

- Trên thực-tế người ta có nhân với số 0 ở số nhân không?
- Trong thí-dụ trên, số 2 của số nhân ở cột hàng gì?
- Vậy thì khi nhân đến cột này, con số đầu tiên của tích-số của nó phải đặt vào cột hàng trăm so với tích-số trên.

$$\begin{array}{r}
 \text{II. Thí-dụ : } 485\text{m} \\
 \times 3007 \\
 \hline
 3395 \\
 000 \\
 000 \\
 1455 \\
 \hline
 1.458.395\text{m}
 \end{array}$$

- Trong thí-dụ trên, người ta có nhân 2 con số 0 ở số nhân không? Số 3 (ở số nhân) ở cột hàng gì? Vậy số đầu tiên của tích-số của nó phải đặt vào cột nào?

GHI NHỚ : Khi số nhân có 1, 2, 3 con số 0 xen vào giữa, em không cần nhân với những số 0 đó, nhưng khi nhân đến số kế tiếp em nhớ đặt lùi sang bên trái 1, 2, 3 hàng nữa, nghĩa là con số đầu của tích-số ấy phải được đặt thẳng hàng dọc với cột con số nhân (hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn...)

BÀI TẬP

1. Làm những toán nhân sau đây :

$$235\text{m} \times 180 ; 765\$ \times 805 ; 985\text{kg} \times 905 ;$$

$$1095\text{l} \times 2005 ; 5624\$ \times 3005.$$
2. Một nông-gia bán 204 tạ lúa ; mỗi tạ 125\$. Hỏi nông-gia này đã thu được bao nhiêu tiền?

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : NHÂN MỘT SỐ VỚI 5, 50

BÀI TẬP

1. Câu hỏi: Muốn nhân một số với 5 thì làm thế nào?
Muốn nhân một số với 50 thì làm thế nào?
2. Tính trăm những tích-số sau đây :

$$26\text{l} \times 5 ; 69\$ \times 5 ; 104\text{kg} \times 5 ; 34\text{m} \times 50 ;$$

$$204\text{kg} \times 50 ; 654\text{m} \times 50.$$

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

TIỀN BÁN TỔNG-CỘNG = Tiền bán đơn-vị \times số-lượng

TOÁN ĐÓ DẪN GIẢI

Một tiệm gạo bán được 3 tạ gạo, giá 8\$ 1kg. Hỏi tiền bán tất cả 3 tạ gạo là bao nhiêu?

TÍNH

$$\begin{array}{r}
 100\text{ kg} \quad 8\$ \quad 3\text{ tạ gạo cân nặng :} \\
 \times 3 \quad 300 \quad 100\text{kg} \times 3 = 300\text{kg} \\
 \hline
 300\text{ kg} \quad 2.400\$ \quad \text{Tiền bán 3 tạ gạo là :} \\
 8\$ \times 300 = 2.400\$
 \end{array}$$

LỜI GIẢI

Đáp số : 2.400\$

TOÁN ĐÓ TƯƠNG TỰ

1. Chị Tám buôn 105 con gà ; giá 48\$ một con. Trong khi đi đường 3 con bị chết ngộp, chị đem về bán được mỗi con 57\$. Tìm tiền bán, tiền lời.
2. Tiệm An-Mỹ buôn 72 tạ gạo giá 785\$ một tạ ; tiền chuyên-chở hết 430\$; đem về bán được 820\$ một tạ. Hỏi tiệm ấy được lời bao nhiêu?

18. Nhân số nguyên

HỌC ÔN

$$\begin{array}{r} 438/ \\ \times 6 \\ \hline \end{array}$$

Tìm tích số con toán bên trái.

Hãy nói cách làm của em.

$$\begin{array}{l} \text{Tìm những tích số sau: } 387m \times 8; 642m \times 5; \\ 7.836l. \times 4; 4.864l. \times 7; 8.649\$ \times 3. \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 137\$ \\ \times 43 \\ \hline \end{array}$$

Làm con toán bên đây lên bảng.

Khi nhân tới số 4 (cột hàng chục của số nhân) thì em để kết quả vào cột nào?

Hãy giảng tại sao em để kết quả ấy vào cột hàng chục (lùi sang bên trái 1 hàng so với cột đơn-vị).

$$\begin{array}{r} 78m \\ \times 200 \\ \hline \end{array}$$

Em nói cách làm con toán bên đây.

$$\begin{array}{l} \text{Tìm những tích số sau: } 89\$ \times 120; 6.375l. \times 2.800; \\ 3.798m \times 680. \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2.800kg \\ \times 7 \\ \hline \end{array}$$

Nói cách làm con toán bên đây.

$$\begin{array}{l} \text{Tìm những tích số sau: } 760l. \times 8; 3.400kg \times 27; \\ 6.850m \times 43; 5.800\$ \times 14; 7.320m \times 26. \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4.500m \\ \times 40 \\ \hline \end{array}$$

Con toán bên trái có gì đặc-biệt?

Nói cách làm loại toán này.

$$\begin{array}{l} \text{Nhân: } 340 \$ \times 50; 3.60kg \times 700. \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 247kg \\ \times 305 \\ \hline \end{array}$$

Khi có số 0 xen vào giữa số nhân thì làm toán như thế nào?

$$\begin{array}{l} \text{Nhân: } 457\$ \times 309; 1243m \times 2005. \end{array}$$

TÍNH TRÀM

NHÂN MỘT SỐ CÓ 2 CON SỐ VỚI 11

Trường-hợp : TỔNG SỐ KHÔNG QUÁ 9

NHÂN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1) Một túi kẹo có 25 cái. Tìm xem 11 túi có bao nhiêu kẹo?

$$10 \text{ túi kẹo có: } 25 \text{ cái} \times 10 = 250 \text{ cái.}$$

$$\begin{array}{r} 1 \quad \quad \quad : 25 \quad \times 11 = 25 \\ \hline 11 \text{ túi kẹo có:} \quad \quad \quad = 275 \text{ cái.} \end{array}$$

2) Em nhận xét thấy con số 7 ở chính giữa là tổng số 2 con số của số phải nhân (Số phải nhân ... 2 + 5 = 7)

GHI NHỚ : Muốn nhân với 11 một số có 2 con số mà tổng số không quá 9, em lấy tổng số của 2 con số ấy đặt vào giữa 2 con số.

BÀI TẬP

Nhân với 11 những số sau đây :

$$14\$; 34l.; 45m; 53kg; 72m; 81kg.$$

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

ÔN LẠI : TIỀN BÁN TỔNG-CỘNG = Tiền bán đơn-vị \times số-lượng.

1. Chị Sáu bán hoa quả mua 1 tá (12 trái) bưởi giá 13\$ một trái đem về bán được 17\$ một trái, tiền chuyên chở hết 20\$. Tìm tiền lời.

2. Một tiệm buôn 25 cái nón nylông. Đem về bán 10 cái được 75\$ một cái, 15 cái được 78\$ một cái. Tính ra lời được tất cả 300\$. Tìm tiền mua nón.

19. Nhân số thập-phân

Trường-hợp : CHỈ CÓ MỘT SỐ HẠNG LÀ SỐ THẬP-PHÂN

Thí-dụ 1 : $1,25 \times 3$

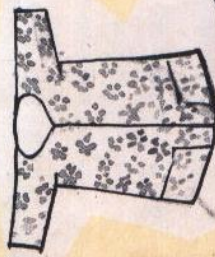
Bà Hai may một cái áo bà-ba hết 1m, 25 vôi. Bà muốn may 3 cái thì phải dùng bao nhiêu vôi ?

Em làm toán nhân để tìm số mét vải cần dùng.

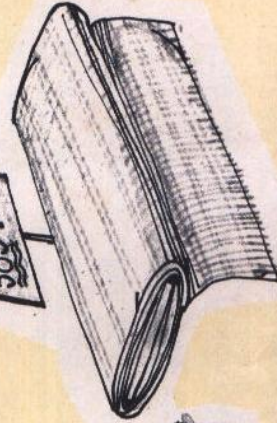
$$\begin{array}{r} 1\text{m}, 25 \\ \times 3 \\ \hline 3\text{m}, 75 \end{array}$$

Em nhận thấy ở phần thập-phân trong số phải nhân có mấy con số ? (2 con).

Ở tích-số, em đếm 2 con số, bắt đầu từ bên phải, rồi đặt dấu phẩy vào.



585 đồng



Thí-dụ 2 : $585 \times 2, 75$

Một mét nỉ giá 585\$, anh tôi mua 2m,75 để may quần áo thì phải trả bao nhiêu tiền ?

Em làm toán nhân để tìm số tiền phải trả.
Em nhận thấy ở số nhân có 2 con số thập-phân.

$$\begin{array}{r} 58\ 5\$ \\ 2,7\ 5 \\ \hline 292\ 5 \\ 409\ 5 \\ 1170 \\ \hline 1608,75 \end{array}$$

Ở tích-số, em đếm 2 con số, bắt đầu từ bên phải, rồi đặt dấu phẩy vào.

GHI NHỚ : Khi làm toán nhân có một số-hạng là số thập-phân, em đếm xem phần thập-phân có bao nhiêu con số thì ở tích-số em cũng đếm bấy nhiêu con số, bắt đầu từ bên phải, rồi đặt dấu phẩy vào.

BÀI TẬP

1. Làm những toán nhân sau đây :

$$2\text{m},65 \times 16 ; 7\text{kg}85 \times 17 ; 4581,50 \times 84 ; 126\text{m} \times 6,45.$$

2. Bà Mỹ mua 3l,75 dầu giá 6\$ một lít. Hỏi bà phải trả bao nhiêu tiền ?

3. Cha tôi mua 8 mét hàng giá 582\$,50 một mét. Tìm số tiền cha tôi phải trả.

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ CÓ 2 CON SỐ VỚI 11

Trường-hợp : TỔNG-SỐ QUÁ 9

Thí-dụ : 39×11

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Một tiệm nhôm bán 11 cái chậu nhôm giá 39\$ một cái.
Tìm tiền bán 11 cái chậu.

$$\begin{array}{r} 10 \text{ chậu giá: } 39\$ \times 10 = 390\$ \\ 1 \text{ chậu giá: } 39\$ \times 1 = 39\$ \\ \hline 11 \text{ chậu giá: } 429\$ \end{array}$$

Em làm như sau :

Tổng-số 2 con số (3 + 9) là 12 (quá 9), em đặt số 2 (hàng đơn-vị) vào giữa 2 con số 3 và 9, rồi em cộng thêm 1 vào số cột trăm (3) thành 4. Em có kết-quả : 429.

GHI NHỚ : Muốn nhân trăm với 11 một số có 2 con số mà tổng-số quá 9 thì đặt số hàng đơn-vị của tổng-số vào giữa 2 con số ấy rồi thêm 1 vào số hàng chục cũ (số bên trái).

BÀI TẬP

Nhân trăm những số sau đây với 11 :

38\$; 48m ; 75kg ; 82m ; 96l. ; 98m.

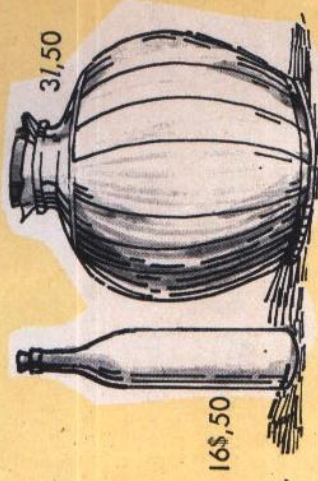
TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

ÔN LẠI : Mua — Bán — Lãi — Lãi

1. Chị Ba buôn trứng giá 36\$ một tá, đem về bán mỗi tá được lãi 4\$,5. Chị buôn tất cả 20 tá. Hỏi tiền bán tất cả là bao nhiêu ?
2. Tiệm vải Phú-Mỹ mua một tấm vải dài 65m, giá mỗi mét 28\$,50. Đem về bị hư mất 1m,50. Chả còn lại bán được 31\$ một mét. Hỏi lời hay lỗ bao nhiêu ?
3. Ông Huy bán bát đĩa, ông buôn 308 cái bát, giá 3\$,50 một cái. Tiền xe hết 25\$. Đi đường vỡ mất 7 cái ; chỗ còn lại bán được 5\$ một cái. Tính xem ông Huy được lời bao nhiêu ?

20. Nhân số thập-phân

Trường-hợp : CẢ HAI SỐ-HẠNG ĐỀU LÀ SỐ THẬP-PHÂN



Tí-ch-số : $16,5 \times 3,5$

Rượu giá 16\$,50 một lít ; mua 31,50 thì phải trả bao nhiêu ?
Muốn tìm giá 31,5 rượu em làm toán nhân sau đây :

— Phần thập-phân của số phải nhân có mấy con số? Phần thập-phân của số nhân có mấy con số?
— Tổng-cộng có 2 con số thập-phân.
— Ở tích-số, em đếm 2 con số, bắt đầu từ bên phải, rồi đặt dấu phẩy vào.

| |
|---------|
| 16\$,5 |
| × 3,5 |
| 825 |
| 495 |
| 57\$,75 |

GHI NHỚ : Khi làm toán nhân mà cả hai số-hạng đều là số thập-phân, em đếm ở phần thập-phân của cả hai số-hạng xem có bao nhiêu con số thì ở tích-số em cũng đếm ra bấy nhiêu con số, kể từ bên phải, rồi đặt dấu phẩy vào.

BÀI TẬP

1. Làm những toán nhân sau đây :
 $6m,7 \times 3,5$; 18,5 \times 2,4$; $32kg,85 \times 7,4$; $145l,65 \times 8,5$.
2. Chị Ba mua 2kg,75 thịt, giá 140\$,5 một kg. Hỏi chị phải trả bao nhiêu tiền ?

21. Phép thử toán nhân

1. Cách thử nhưt : Đổi chỗ các số-hạng

Một cái áo sơ-mi giá 149\$, một tiệm buôn 12 cái thì phải trả bao nhiêu tiền ?

$$\begin{array}{r} 149\$ \\ \times 12 \\ \hline 298 \\ 149 \\ \hline 1.788\$ \end{array}$$

Muốn biết toán nhân này có đúng không, em thử lại bằng cách đổi chỗ hai số-hạng rồi nhân lại.
Em thấy hai tích-số giống nhau ; như vậy là bài toán đúng.

2. Cách thử hai : Thử bằng cách trừ 9

Vấn dùng thí-dụ trên để thử như sau :

Em tính số dư của số phải nhân, số nhân và tích-số sau khi bỏ 9 đi ; có hai lối :

Lối 1

Số phải nhân : $149 : 9 = 16 \text{ dư } 5$

Số nhân : $12 : 9 = 1 \text{ dư } 3$

Tích-số :

$$1.788 : 9 = 198 \text{ dư } 6$$

Nếu số dư của 2 tích-số bằng nhau thì bài toán đúng, nếu khác nhau thì sai (trang sau).

Lối 2

Cộng các con số của số phải nhân :

$$1 + 4 + 9 = 14 - 9 = 5$$

Cộng các con số của số nhân :

$$1 + 2 = 3$$

Cộng các con số của tích-số :

$$1 + 7 + 8 + 8 = 24 ; 2 + 4 = 6$$

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : NHÂN MỘT SỐ VỚI 11

- Trả lời câu hỏi sau đây :
 - Muốn nhân một số có 2 con số mà tổng-số không quá 9 thì làm thế nào ?
 - Muốn nhân một số có 2 con số mà tổng-số quá 9 thì làm thế nào ?

2. Làm trăm những con toán sau đây :

$$23m \times 11 ; 35kg \times 11 ; 81\$ \times 11 ;$$

$$56kg \times 11 ; 75m \times 11 ; 98l. \times 11.$$

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

ÔN LẠI : Tiền kiếm - Tiền chi tiêu - Tiền để dành

- Ông Hòa mỗi tháng chi tiêu cho gia-đình hết 7.650\$, thuê nhà hết 850\$. Cuối năm ông còn để dành được 12000\$.
Hỏi mỗi năm ông kiếm được bao nhiêu ?
- Anh Bình sửa xe đạp, mỗi ngày ăn tiêu hết 95\$; mỗi tháng tiêu vật hết 720\$. Cuối năm anh mắc nợ 1.500\$. Hỏi mỗi năm anh kiếm được bao nhiêu ?
- Ông Điện làm kỹ-sư, mỗi ngày gia-đình ông chi tiền ăn 125\$, tiêu vật hết 75\$. Cuối năm ông để dành được 6.500\$.
Hỏi một năm ông kiếm được bao nhiêu ?

Bài toán này đúng

$$\begin{array}{r} 149 \\ \times 12 \\ \hline 298 \\ 149 \\ \hline 1788 \end{array}$$

BÀI TẬP

Làm rồi thử những toán sau đây:

158×42 ; $675 \text{ kg} \times 8,65$; $976l. \times 8,65$; $10,96\$ \times 5 \times 68$.

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ THẬP-PHÂN VỚI 10, 100, 1000

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Tiệm may Đông-Tân may áo sơ-mi trẻ con, cắt một áo hết 1m, 25 vải. Muốn cắt 10 áo thì tốn bao nhiêu vải ? Nếu cắt 100 áo thì cần bao nhiêu vải ? Nếu cắt 1.000 áo thì tốn bao nhiêu mét vải ?

1 m,25 Số mét vải cần để cắt 10 cái áo là :
 $\times 10$
 12m,50

— Em nhận thấy những con số của số phải nhân và tích-số giống nhau, nhưng ở tích-số dấu phẩy dịch 1 hàng về bên phải.

1 m,25 Số mét vải cần để may 100 cái áo là :
 $\times 100$
 125m,00

— Em nhận thấy dấu phẩy dịch 2 hàng về bên phải.

1 m, 25
 $\times 1.000$
 1.250m,00

Số mét vải cần dùng để may 1.000 cái áo là :
 $1m,25 \times 1.000 = 1.250m$ vải

Những con số có nghĩa của số phải nhân và tích-số vẫn giống nhau, nhưng dấu phẩy đã lùi sang bên phải 3 hàng (vì không còn hàng nào ở phần thập-phân nên phải thêm 1 con số 0 vào).

GHI NHỚ : Muốn nhân một số thập phân với 10 thì dịch dấu phẩy sang bên phải 1 hàng. Muốn nhân một số thập phân với 100 thì dịch dấu phẩy sang bên phải 2 hàng. Muốn nhân một số thập-phân với 1000 thì dịch dấu phẩy sang bên phải 3 hàng. Như vậy tức là đếm xem có mấy số 0 thì dịch dấu phẩy sang bên phải ngần ấy hàng.

Nếu phần thập-phân có ít số thì phải thêm số 0 vào cuối cho đủ số.

BÀI TẬP

Tính trăm những tích số sau đây :

$27 m,45 \times 10$; 46,50 \times 10$; $36l,215 \times 100$;

$560 \text{ kg},76 \times 100$; 4,50 \times 1.000$; $6 m,925 \times 1.000$.

• TOÁN ĐỒ XẾP LOẠI

ÔN LẠI : TIỀN KIỂM – TIỀN CHI TIỂU – TIỀN ĐỂ DÀNH

1. Mỗi tháng gia-đình ông Tâm chi về ăn uống hết 3.600\$, các món khác hết 1.750\$. Nếu lương tháng của ông là 6.000\$ thì một năm ông để dành được bao nhiêu ?

2. Chú Sáu làm thợ máy, mỗi ngày ăn hết 120\$, mỗi tháng trả tiền nhà hết 450\$, mỗi năm may mặc hết 1.800\$. Cuối năm chú còn để dành được 1.500\$. Hỏi một năm chú kiếm được bao nhiêu tiền ?

22. Toán nhân

HỌC ÔN

1. Trả lời những câu hỏi sau đây :
- Khi số phải nhân có phần thập-phân gồm 1 con số, thì ở tích-số, phần thập-phân gồm mấy con số ?
 - Khi số phải nhân có 2 con số thập-phân thì ở tích-số có mấy con số thập-phân ?
 - Khi số nhân có 1 con số thập-phân thì ở tích-số phần thập-phân gồm mấy con số ?
 - Khi số nhân có 2 con số thập-phân thì ở tích-số có mấy con số thập-phân ?
 - Khi số phải nhân có phần thập-phân gồm 2 con số, và số nhân có 1 con số thập-phân thì ở tích-số có mấy con số ở phần thập-phân ?
 - Có mấy cách thử toán nhân ? Hãy kể ra.
2. Làm và thử những toán sau đây :

$$689m,75 \times 25 ; 8391,15 \times 2,7 ; 376\$ \times 4,7 ;$$
$$39m,63 \times 4,53 ; 631,75 \times 9,25 ; 68m,4 \times 48,25.$$

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : NHÂN MỘT SỐ THẬP-PHÂN VỚI 10, 100, 1000

CÂU HỎI

- Muốn nhân một số thập-phân với 10, em làm thế nào ? Cho thí-dụ.
- Muốn nhân một số thập-phân với 100, em làm thế nào ? Cho thí-dụ.

- Muốn nhân một số thập-phân với 1000, em làm thế nào ? Cho thí-dụ.
- Khi phần thập-phân có ít số, không đủ để lùi dấu phẩy lại, em phải làm thế nào ?

BÀI TẬP

Tính trăm những tích-số sau đây :

$$6m,75 \times 10 ; 31,25 \times 10 ; 9kg,495 \times 100$$
$$5kg,28 \times 100 ; 7$,5 \times 1.000 ; 8kg,45 \times 1.000.$$

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

ÔN LẠI VỀ : MUA, BÁN, LÃI, LỖ

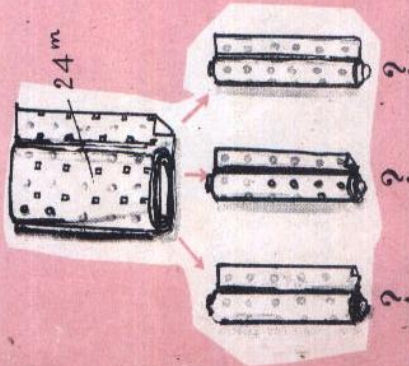
1. Chị Cúc, buôn: 125 trái cam giá 6\$,5 một trái. Bán hết tính ra được lời mỗi trái 0\$,5. Tìm tiền bán số cam.
2. Một tiệm buôn 24 thùng nước mắm, mỗi thùng chứa 18/5 mỗi lít giá 25\$. Tìm tiền mua 24 thùng nước mắm.
3. Một vựa rau buôn 2.300 kg rau Đà-lạt, giá mua 2\$, 50 một kg. Tiền chuyên-chở hết 650\$ về đến nhà bị hư mất 37 kg. Chờ còn lại bán được 2\$, 80 một kg. Hỏi khi bán hết thu được bao nhiêu tiền ? Lời hay lỗ bao nhiêu ?
4. Một người buôn gà vịt, mua 76 con gà giá 88\$ một con, và 325 con vịt giá 72\$ một con. Tiền xe hết 65\$, đi đường chết mất 2 con gà và 3 con vịt. Chờ còn lại bán được 95\$ một con gà, 80\$ một con vịt. Tính xem người ấy được lời bao nhiêu ?

23. Toán chia

Ý-NHĨA CỦA TOÁN CHIA – NHẬN XÉT VỀ TOÁN CHIA

NHẬN XÉT VÀ SUY LUẬN

- Tại sao em làm toán chia ?
- 1) Em làm toán chia để tìm giá-trị của một phần trong những phần bằng nhau.
- 2) Em làm toán chia để tìm số phần chia để tìm số phần đều nhau.

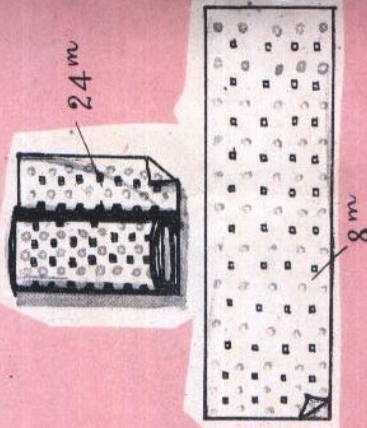


Thí-dụ 1 : Một tấm vải dài 24m chia làm 3 phần đều nhau. Mỗi phần dài bao nhiêu ?

$$\begin{array}{r} 24m \quad | \quad 3 \\ 0 \quad | \quad 8m \end{array}$$

Mỗi phần dài: $24m : 3 = 8m$.

Ta cũng có thể gấp tám vải làm 3, rồi đo thì thấy mỗi phần chẵn 8m. Chia không có số dư gọi là chia chẵn.



Thí-dụ 2 : Một tấm vải dài 24m chia thành những phần dài 8m. Tìm số phần ?

$$\begin{array}{r} 24 \quad | \quad 8 \\ 0 \quad | \quad 3 \text{ phần} \end{array}$$

Có tất cả: $24 : 8 = 3$ phần.

Ta cũng có thể gấp tám vải làm 3, rồi đo thì thấy mỗi phần chẵn 8m. Chia không có số dư gọi là chia chẵn.

GHI NHỚ :

Dấu của toán chia là hai chấm (:)

- Số 24m (trong thí-dụ 1) là số phải chia.
- Số 3 (trong thí-dụ 1) là số chia.
- Số 8 (trong thí-dụ 1) là thương-số.
- Trong hai bài toán trên không có số dư. Phép chia không có số dư gọi là phép chia chẵn.

$$\text{Số phải chia} = \text{Số chia} \times \text{thương số}$$

- Tính chia có số dư :

Một hộp ngòi bút có 20 cái đem chia làm 3 phần. Mỗi phần có bao nhiêu cái ?

$$\begin{array}{r} 20 \quad | \quad 3 \\ 2 \quad | \quad 6 \end{array}$$

Số 2 thừa ra vì không chia được cho 3; đó là một số dư.

Số 2 (dư) nhỏ hơn số 3 (số chia)

GHI NHỚ : Số phải chia = (số chia x thương số) + số dư
Số dư bao giờ cũng nhỏ hơn số chia

BÀI TẬP

- Trả lời các câu hỏi sau đây :

1. Khi nào thì em phải làm toán chia ?
2. Cho thí-dụ về mỗi trường hợp.
3. Cho một thí-dụ và chỉ đâu là số phải chia ? Số chia ? Thương-số ? Số dư ?
4. Thế nào là toán chia chẵn ?
5. Trong toán chia chẵn nếu ta nhân thương-số với số chia ta sẽ thấy số nào ?

- 6. Trong toán chia có số dư, so-sánh số dư với số chia em thấy thế nào ?
- 7. Một tấm vải dài 30m đem may áo sơ-mi mỗi áo hết 2m thì được bao nhiêu áo ?
- 8. Cha cho 5 con 150\$. Hỏi mỗi người được bao nhiêu ?

TÍNH TRỪM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 20, 30, 40, 10, 100, 1.000, 5, 50

BAI TẬP

Làm trảm những bài toán sau đây :

- $42m \times 20$; $57l. \times 20$; $68l. \times 30$; $94\$ \times 30$; $26l. \times 40$;
- $75m \times 40$; $43\$ \times 10$; $102 \text{ kg} \times 10$; $48m \times 100$;
- $64m \times 100$; $12l. \times 1.000$; $24\$ \times 1.000$; $18\$ \times 5$;
- $34l. \times 5$; $14m \times 50$; $84 \text{ kg} \times 50$.

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

$$\text{GIÁ MUA MỘT ĐƠN-VỊ} = \frac{\text{Giá mua tổng-cộng}}{\text{Số đơn-vị}}$$

TOÁN ĐÓ DẪN GIẢI

Em Thành mua 7 quyển tập phải trả 28\$ tất cả. Tính giá 1 quyển tập.

TÍNH

$$\begin{array}{r} 28\$ \\ 0 \end{array} \begin{array}{r} 7 \\ 4\$ \end{array}$$

LỜI GIẢI

Giá mua một tập là :
28\$: 7 = 4\$

Đáp số : 4\$

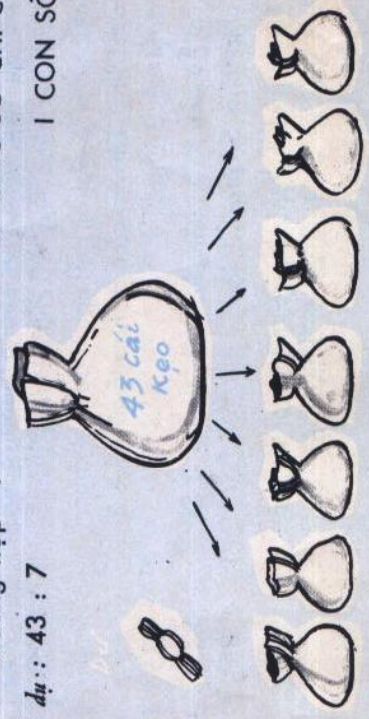
TOÁN ĐÓ TƯƠNG TỰ

- 1. — Di Ba mua cho em tôi 8 cây viết chì xanh đỏ. Di đưa giấy 100\$, nhà hàng trả lại 52\$. Tìm giá một cây viết chì.
- 2. — Bình mang 2 tờ giấy 50\$ đi mua 6 cuốn tập và một bình mực viết máy giá 12\$. Khi về Bình còn lại 46\$. Tìm giá một cuốn tập.

24. Chia số nguyên

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

- Trường hợp : SỐ CHIA VÀ THƯƠNG-SỐ CHỈ CÓ THÍ dụ : 43 : 7 1 CON SỐ



Bây em chia nhau 43. cái kẹo thì mỗi em được mấy cái?

$$\begin{array}{r} 43 \\ 7 \end{array} \begin{array}{r} 6 \\ 1 \end{array}$$

Em nói 42 chia cho 7 được 6 lần, còn dư 1.
Em viết 6 vào thương-số, và 1 là số dư.

- Trường hợp : SỐ CHIA CHỈ CÓ 1 CON SỐ

THÍ dụ : 735 : 5



Chia 735\$ cho 5 người thì mỗi người được bao nhiêu ?

Đặt tính :

Lấy 7 trăm chia cho 5 người, mỗi người được 1 trăm còn dư 2 trăm. Em viết 1 ở thương-số và số 2 dưới số 7.

$$\begin{array}{r} 735 \overline{) 5} \\ \underline{?} \quad \underline{1} \end{array}$$

Em hạ tiếp số 3 chục xuống thành có hai trăm ba chục hay 23 chục. Đem 23 chục chia cho 5 người, mỗi người được 4 chục, còn dư 3. Em viết số 4 ở thương-số và số 3 dưới số 3 chục.

$$\begin{array}{r} 735 \overline{) 5} \\ \underline{23} \quad \underline{14} \\ 3 \end{array}$$

Em hạ tiếp số 5 xuống ké số 3, em có 35 chia cho 5 được 7 lần.

$$\begin{array}{r} 735 \overline{) 5} \\ \underline{23} \quad \underline{147} \\ 35 \\ 0 \end{array}$$

Em viết số 7 ở thương-số không còn dư, và em viết số 0 dưới số 5. Như vậy mỗi người được 147\$.

GHI NHỚ : Em làm toán chia lần lượt từ bên trái sang bên phải.

Số dư của cột nào, em để dưới cột ấy, rồi hạ số ké xuống và chia tiếp.

BÀI TẬP

Làm những toán chia sau đây :

$$683/ : 3 ; 245/ : 3 ; 368\$: 4 ; 1.725m : 4 ; \\ 2.495m : 5 ; 1.273/ : 8 .$$

- Một túi kẹo có 128 chiếc ; đem chia cho 4 trẻ thì mỗi trẻ được bao nhiêu chiếc ?
- Một tấm vải dài 22m,5; thêm vào 1m,5 rồi đem cắt áo thì được 8 cái. Hỏi may mỗi cái áo tốn mấy mét vải ?

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 11
NHÂN MỘT SỐ THẬP-PHÂN VỚI 10, 100, 1.000.

BÀI TẬP

: Làm trăm những toán sau đây :

$$24\$ \times 11 ; 36 \text{ kg} \times 11 ; 51/ \times 11 ;$$

$$56m \times 11 ; 74/ \times 11 ; 98 \text{ kg} \times 11 ;$$

$$2m,50 \times 10 ; 54/ \cdot 25 \times 10 ; 36/ \cdot 15 \times 100 ;$$

$$7m,125 \times 100 ; 5 \text{ kg},654 \times 1.000 ; 12/ \cdot 725 \times 1.000.$$

TOÁN ĐỒ XẾP LOẠI

$$\text{GIÁ BÁN 1 ĐƠN-VỊ} = \frac{\text{Giá bán tổng cộng}}{\text{Số đơn-vị}}$$

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Một tiệm vải bán 9m len, thu được 2.205\$. Tìm giá bán 1m len.

LỜI GIẢI

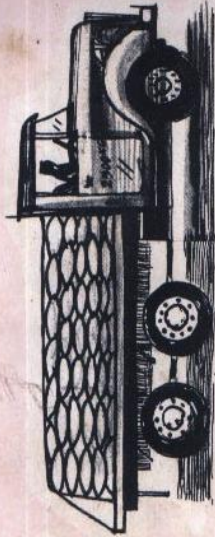
$$\text{Giá 1m len là : } 2.205\$: 9 = 245\$.$$

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

1. Một tiệm đồ gỗ buôn 8 cái tủ phải trả 14.000\$. Tiền dài trả hết 240\$, bán hết được lời 1.200\$. Tìm giá bán 1 cái tủ.
2. Một người mua 6 con heo nhỏ mỗi con giá 450\$. Người ấy nuôi tốn hết 1.280\$. Trong khi nuôi chết mất một con, nên lúc bán người ấy chỉ còn lời được 1.420\$. Tìm giá bán 1 con heo.

25. Chia số nguyên

SỐ PHẢI CHIA VÀ SỐ CHIA ĐỀU TẬN CÙNG BẰNG SỐ 0
NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN



Thí dụ : 2.500 : 50

Một xe vận-tải có thể chở được 2.500 kg. Xe đó chở những bao xi-măng, mỗi bao nặng 50 kg. Hỏi xe ấy chở được bao nhiêu bao xi-măng?

Số chia có 1 số 0, em gạch bỏ con số 0 đó và cũng gạch bỏ 1 con số 0 ở số phải chia rồi làm toán như thường.

$$\begin{array}{r} \text{Đặt tính} \\ 2.50\cancel{0} \quad \underline{50} \\ 00 \quad \underline{50} \\ \hline \end{array}$$

GHI NHỚ : Trong một toán chia, khi số chia và số phải chia đều tận cùng bằng số 0 thì:

- Em đếm xem số chia có bao nhiêu số 0 rồi gạch bỏ đi.
- Và cũng gạch bỏ ngàn ấy số 0 ở bên số phải chia.
- Sau đó làm toán chia như thường.

BÀI TẬP

- Làm những toán chia sau đây:
910\$: 20 ; 4.800m : 60 ; 6.000 : 120 ;
42.500l : 2500 ; 268.500m : 6800 ; 48.000\$: 12.000.
- Một người bán 600 tạ lúa được 270.000\$. Tính tiền bán 1 tạ.

76

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 10, 100, 1000

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí dụ 1 : Chị Mai mua 10 trái xoài phải trả 140\$. Tính giá một trái xoài.

Đặt tính : — Em nhận thấy số phải chia và thương-số có những con số giống nhau nhưng ở thương-số dấu phẩy được đặt lùi sang bên trái một hàng.

$$\begin{array}{r} 140\$ \quad \underline{10} \\ 40 \quad \underline{14\$} \\ 0 \end{array}$$

Thí dụ 2 : Một người thợ dệt 100m vải, lãnh được 400\$ tiền công. Tính xem tiền công dệt 1m là bao nhiêu?

— Em nhận thấy thương-số giống số phải chia nhưng dấu phẩy được đặt lùi lại 2 hàng về bên trái.

Đặt tính :

$$\begin{array}{r} 400\$ \quad \underline{100} \\ 00 \quad \underline{4\$} \end{array}$$

Thí dụ 3 : Áp Tân-Mai đắp một con đường dài 1.000m tốn hết tất cả 253.000\$. Tính xem 1m đường đó làm tốn hết bao nhiêu?

Đặt tính :

$$\begin{array}{r} 253.000\$ \quad \underline{1000} \\ 5300 \quad \underline{253\$} \\ 3000 \quad \underline{000} \end{array}$$

— Em nhận thấy thương-số giống số phải chia nhưng dấu phẩy được đặt lùi lại 3 hàng về bên trái.

GHI NHỚ :

- Muốn chia một số cho 10, em lùi dấu phẩy 1 hàng về bên trái của số phải chia.
- Muốn chia một số cho 100, em lùi dấu phẩy 2 hàng về bên trái.
- Muốn chia một số cho 1000, em lùi dấu phẩy 3 hàng về bên trái.

77

BAI TẬP

Làm những toán sau đây :

- 264m : 10 ; 86m : 10 ; 372\$: 100
- 864\$: 100 ; 1981l. : 1000 ; 9763l. : 1000.

TOÁN ĐỒ XÉP LOẠI

$$\text{SỐ NGÀY LÀM VIỆC} = \frac{\text{Tiền kiếm được}}{\text{Công-nhật}}$$

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI.

Một người thợ sơn biền quảng cáo, mỗi ngày lãnh 90\$.
 Xong việc người ấy lãnh được 1.350\$. Hỏi người ấy đã làm việc mấy ngày ?

TÍNH

$$\begin{array}{r} 1.350\$ \quad | \quad 90 \\ 450 \quad | \quad 15 \\ \hline 00 \end{array}$$

Người thợ sơn đã làm việc trong :
 1 ngày \times 1.350 : 90 = 15 ngày
 Đáp số : 15 ngày.

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

1. Trong tuần lễ vừa qua anh Ba chi tiêu hết 980\$, còn thừa 40\$. Anh lãnh lương công-nhật 170\$. Hỏi anh đã làm việc bao nhiêu ngày ?
2. Một công-nhân làm đường lãnh lương công-nhật là 68\$. Tháng vừa qua gia-đình ăn hết 1.200\$; chi tiêu linh tinh hết 350\$, cuối tháng còn để dành được 150\$. Hỏi tháng ấy người công-nhân đó đã làm việc bao nhiêu ngày ?
3. Anh Đắc làm phụ, anh lãnh lương công-nhật 65\$. Tháng vừa qua gia-đình ăn hết 1.100\$, tiêu vật hết 320\$, con ốm chữa thuốc 180\$. Tính ra anh mắc nợ mất 170\$. Hỏi anh đã làm việc bao nhiêu ngày ?



26. Chia số nguyên

Trường-hợp : THƯƠNG SỐ CÓ SỐ 0 XEN VÀO GIỮA

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-đụ : 3.563 : 7

Một tiệm tạp-hóa trong tuần vừa qua thu được 3.563\$.
 Tìm xem trung-bình mỗi ngày thu được bao nhiêu ?

Đặt tính

$$\begin{array}{r} 3.563\$ \quad | \quad 7 \\ 06 \quad | \quad 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3.563\$ \quad | \quad 7 \\ 063 \quad | \quad 509\$ \\ \hline 0 \end{array}$$

- Em nói : 35 chia cho 7 được 5 lần.
 Em viết 5 ở thương-số và số 0 dưới số 35. Em hạ số 6 kế bên số 0.
 6 không chia được cho 7, em phải đặt số 0 ở thương-số rồi hạ số 3 xuống để chia tiếp.

GHI NHỚ :

Mỗi khi hạ một con số của số phải chia xuống mà thấy số ấy nhỏ hơn số chia thì em phải đặt số 0 ở thương-số, rồi mới hạ số kế và chia tiếp.

BAI TẬP

1. Làm những toán chia sau đây :
 235.125 : 5 ; 60.540 : 12 ; 272.432l. : 45 ;
 61.732l. : 59 ; 362.549m : 72.
2. Một cây xăng có 6.120l. xăng đóng thành thùng 60l. Hỏi được bao nhiêu thùng ?
3. Một người có 70.345\$ đem đổi ra giấy bạc 100\$. Hỏi được bao nhiêu tấm ? Muốn có thêm 1 tấm giấy 100\$ nữa thì phải thêm bao nhiêu tiền ?

TÍNH TRÁM

CHIA MỘT SỐ CHO 20, 30, 40

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : Em có 120\$ mang đi mua áo.

- Nếu mua loại 20\$ một áo thì được mấy áo ?
- Nếu mua loại 30\$ một áo thì được mấy áo ?
- Nếu mua loại 40\$ một áo thì được mấy áo ?

Nhận-xét :

Em thấy 20 là 2 lần 10; 30 là 3 lần 10; và 40 là 4 lần 10.

Đặt tính :

| | | |
|-----|----|----|
| 120 | 20 | |
| 00 | 6 | 60 |
| | | |
| 120 | 30 | 40 |
| 00 | 4 | 40 |
| | | |
| 120 | 40 | 30 |
| 00 | 3 | 30 |

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 20 thì chia cho 2, rồi lại chia cho 10.
 Muốn chia một số cho 30 thì chia cho 3, rồi lại chia cho 10.
 Muốn chia một số cho 40 thì chia cho 4, rồi lại chia cho 10.

Chú-y : Chia cho 10 thì lùi dấu phẩy về bên trái 1 hàng.

BÀI TẬP

240\$: 20 ; 60\$: 20 ; 90\$: 30 ; 720m : 30 ; 160l : 40.

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI — ÔN LẠI VỀ : MUA, BÁN

1. Chú Tám buôn 25 chậu trồng cây giá 200\$ một chậu ; khi bán được lời 50\$. Tìm giá bán 1 cái chậu.
2. Chị Hòa buôn 10 chậu xoài mỗi trái giá 5\$; chị được thêm nửa chục đem về bán được 5\$ 50 một trái. Hỏi chị được lời bao nhiêu ?

27. Chia số nguyên

Trường-hợp : SỐ PHẢI CHIA VÀ SỐ CHIA CÓ NHIỀU CON SỐ, THƯƠNG-SỐ CÓ MỘT CON SỐ

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : 2.825 : 565

Bác An bán 565\$ một bao gạo. Bán hết thu được 2.825\$. Hỏi bác An đã bán mấy bao gạo ?

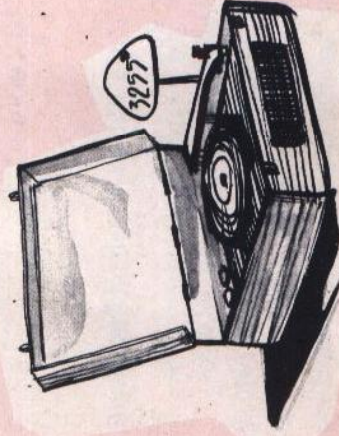
Đặt tính : — Số chia có 3 con số, em cũng lấy 3 con số ở số phải chia, nhưng 282 nhỏ hơn không chia được cho 565, nên em lấy 4 con số, chia ra được thương-số là 5.

Trường-hợp : CẢ BA SỐ-HẠNG ĐỀU CÓ NHIỀU CON SỐ

Thí-dụ : 58.590 : 3.255

— Một tiệm bán máy hát mỗi cái giá 3.255\$. Tháng vừa qua tiền bán tổng-cộng là 58.590\$. Tìm số máy hát đã bán.

Số chia có 4 con số. Em cũng lấy 4 số đầu ở số phải chia ; 5 859 chia cho 3255 được 1 lần còn dư 2604.



Đặt tính :

$$\begin{array}{r} 58.590\$ \\ 26.040 \\ \hline 0.000 \end{array} \quad \begin{array}{r} 3.255 \\ 18 \\ \hline \end{array}$$

Em hạ số 0 xuống rồi chia tiếp được 8 lần.
Tiệm ấy đã bán được 18 cái máy hát.

GHI NHỚ : • Số chia có bao nhiêu con số, thì em cũng lấy ngàn ấy con số ở số phải chia để chia.
• Nếu lấy ngàn ấy con số mà còn nhỏ hơn số chia thì em lấy thêm một số nữa.

BÀI TẬP

1) Làm những toán chia sau đây : (thương-số chỉ lấy chẵn, còn đề số dư lại.)

3.756\$: 274 ; 3.692l : 158 ; 4.375m : 48 ;
6.758\$: 64 ; 32.786\$: 452 ; 285.752 kg : 148.

2) Một nông-gia bán lúa thu được 14.154\$. Hỏi ông đã bán bao nhiêu tạ, biết 1 tạ lúa giá 674\$?

3) Một toán phu lục-lộ mỗi ngày sửa được 215m đường lộ. Họ cần sửa một con đường dài 2km,58 thì phải làm việc trong bao nhiêu ngày ?

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 0,5

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Một đoạn dây gai dài 8m ; nếu cắt ra thành những đoạn dài 0m,5, thì được bao nhiêu đoạn ?

Giải

Thoạt tiên, nếu ta cắt thành những đoạn dài 1m thì được 8 đoạn. 0 m,5 tức là nửa mét. Vậy nếu ta đem 8 đoạn dài 1m nói trên cắt mỗi đoạn làm hai thì được 16 đoạn, mỗi đoạn dài nửa mét.

Nhận-xét

Được 16 đoạn ; 16 tức là 8×2 ,

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 0,5 thì nhân số đó với 2.

BÀI TẬP

Làm những toán sau đây :

14\$: 0,5 ; 16l : 0,5 ; 26l : 0,5 ;
21m : 0,5 ; 24m : 0,5 ; 100kg : 0,5.

TOÁN ĐỒ XÉP LOẠI

$$\text{SỐ ĐƠN-VỊ} = \frac{\text{Tiền mua tổng-cộng}}{\text{Tiền mua 1 đơn-vị}}$$

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Một tiệm buôn giày hết 1.925\$. Biết rằng giá mỗi đôi giày là 275\$. Hỏi tiệm ấy đã buôn mấy đôi giày ?

TÍNH

$$\begin{array}{r} 1.925 \\ 275 \\ \hline 000 \\ 7 \end{array}$$

LỜI GIẢI

Số đôi giày đã buôn là :
 $1đ \times 1.925 : 275 = 7$ đôi.
Đáp số : 7 đôi.

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

1. Một người buôn một số gà, tiền chuyên-chở hết 125\$, đem về bán hết được 4.680\$. Tính ra được lời 739\$. Hỏi người ấy đã bán bao nhiêu con gà, biết rằng giá mua mỗi con là 53\$.
2. Một tiệm buôn bán thuê xe chuyên-chở hết 280\$. Giá buôn 425\$ một tạ, mang về bán hết thu được 11.750\$. Tính ra được lời 845\$. Tính xem tiệm ấy đã buôn bao nhiêu tạ bắp ?

28. Chia số nguyên

Trường-hợp : THƯƠNG-SỐ LÀ SỐ THẬP-PHÂN

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : $222 : 12$

Một người mua 12m vải phải trả 222\$. Tính giá mỗi mét vải?

Đặt tính :

$$\begin{array}{r} 22\bar{2} \quad | \quad 12 \\ 102 \quad | \quad 18 \\ 06 \end{array}$$

— Em làm toán chia như thường cho đến khi có số dư là 6, và bên số phải chia không còn số để hạ nữa.

$$\begin{array}{r} 22\bar{2} \quad | \quad 12 \\ 102 \quad | \quad 18,5 \\ 060 \quad | \quad 00 \end{array}$$

— Em đặt dấu phẩy ở thương-số và thêm một số 0 ở bên phải số dư rồi chia tiếp.

GHI NHỚ : Trong một toán chia có số dư, khi chia đến số dư, em đặt dấu phẩy bên phải thương-số và thêm số 0 vào số dư rồi tiếp-tục chia.

Nếu còn số dư, lại thêm số 0 nữa và chia tiếp.

Trường-hợp : SỐ PHẢI CHIA NHỎ HƠN SỐ CHIA

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : $12 : 15$

Một người buôn 15 cục gồm phải trả 12\$. Tìm giá 1 cục gồm.

Đặt tính :

$$\begin{array}{r} 12\$ \quad | \quad 15 \\ 0, \end{array}$$

— 12 không chia được cho 15, em phải viết 1 số 0 và dấu phẩy ở thương-số, rồi thêm số 0 vào số phải chia để tiếp tục chia.

$$\begin{array}{r} 12\$0 \quad | \quad 15 \\ 00 \quad | \quad 0\$8 \end{array}$$

GHI NHỚ : Trong một toán chia có số dư, khi số phải chia nhỏ hơn số chia em phải viết số 0 và dấu phẩy ở thương-số. Em gạch bỏ dấu phẩy ở số phải chia, thêm số 0 vào rồi tiếp tục chia.

BÀI TẬP

1. Làm những toán chia sau đây :

97\$: 15 ; 495m : 24 ; 673m : 35 ; 872l. : 40 ; 1.712l. : 93.

2. Giá 40 cái bánh là 24\$. Một cái bánh giá bao nhiêu?

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : CHIA MỘT SỐ CHO 0,5

BÀI TẬP

150\$: 0,5 ; 374m : 0,5 ; 426m : 0,5 ; 805l. : 0,5 ; 918kg : 0,5.

TOÁN ĐÓ XẾP LOẠI

LƯƠNG THÁNG = $\frac{\text{Tiền kiếm một năm}}{12}$

TOÁN ĐÒ DẪN GIẢI

Ông Đán là tư-chức, năm vừa qua ông lãnh tổng-cộng được 38.400\$. Tính lương tháng của ông ấy.

Đặt tính

$$\begin{array}{r} 38.400\$ \quad | \quad 12 \\ 24 \quad | \quad 3.200\$ \\ 000 \end{array}$$

Lương tháng của ông Đán là :

38.400\$: 12 = 3.200\$

Đáp số : 3.200\$

LỜI GIẢI

TOÁN ĐÒ TƯƠNG TỰ

1. Chú tôi làm y-tá mỗi năm chi tiêu hết 87.200\$; còn để dành được 2.800\$. Hỏi mỗi tháng chú tôi lãnh lương bao nhiêu?

2. Anh Lý làm thư-ký nhà buôn, mỗi ngày anh chi tiêu 210\$ về việc ăn uống cho gia-đình, trả tiền nhà mỗi tháng 850\$. Cuối năm anh nợ 3.750\$. Hỏi mỗi tháng anh lãnh bao nhiêu tiền lương?

29. Học ôn về toán chia

CÂU HỎI

Làm con toán $3471 : 29$ rồi chỉ đâu là số phải chia?
đâu là số chia? đâu là thương-số? số dư?

Khi nào thì toán chia chẵn?

Trong phép chia chẵn tích-số của thương-số và số chia sẽ bằng số nào?

Trong toán chia có số dư, so sánh số dư với số chia em thấy thế nào?

Mỗi khi hạ thêm một con số của số phải chia xuống mà còn thấy nhỏ hơn số chia thì em phải làm thế nào?

BÀI TẬP

1. Làm các toán chia sau đây:

$268m : 9$; $673l : 8$; $3.185l : 1186$;

$8.575l : 1265$; $5.275m : 2417$; $6.785m : 2136$.

2. Mười hai người góp 1.500\$ để ăn tiệc. Hỏi mỗi người phải góp bao nhiêu?

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI: CHIA MỘT SỐ CHO 10, 100, 1000

CHIA MỘT SỐ CHO 20, 30, 40

BÀI TẬP

1. Trả lời câu hỏi:

- Muốn chia một số cho 10, em làm thế nào?
- Muốn chia một số cho 100, em làm thế nào?
- Muốn chia một số cho 1000, em làm thế nào?
- Muốn chia một số cho 20, em làm thế nào?
- Muốn chia một số cho 30, em làm thế nào?
- Muốn chia một số cho 40, em làm thế nào?

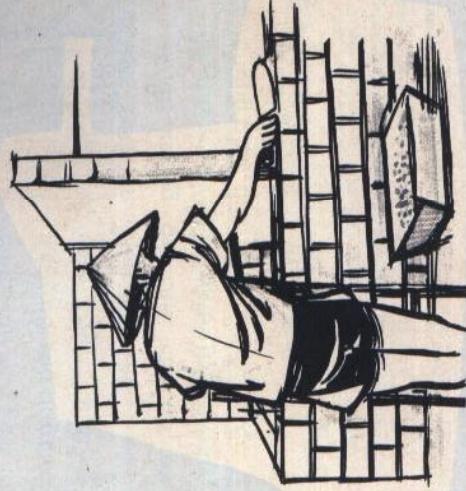
2. Tìm kết-quả của những toán chia trăm sau đây:

$76m : 10$; $984m : 100$; $5820m : 1000$;

$690\$: 20$; $620\$: 30$; $7.840\$: 40$.

TOÁN ĐÓ XẾP LOẠI

CÔNG-NHẬT = $\frac{\text{Tiền kiếm}}{\text{Số ngày làm việc}}$



Một người thợ nề tháng vừa qua làm việc 26 ngày, cuối tháng lãnh được 3.250\$. Hỏi công-nhật người thợ nề bao nhiêu?

LỜI GIẢI

Công-nhật của người thợ nề là:

$3.250\$: 26 = 125\$$

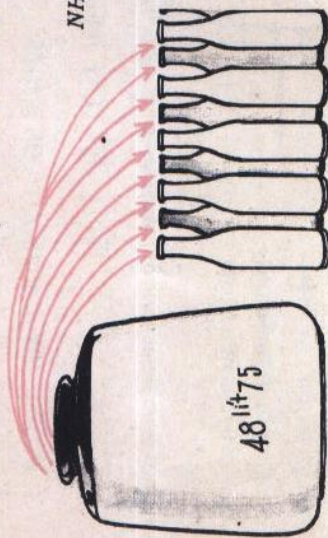
Đáp số: 125\$

TOÁN ĐỒ TƯƠNG-TỰ

- Chú Chín làm thợ mộc, tháng vừa qua qua chú chi về tiền ăn hết 2.400\$, chi tiêu lật vệt hết 830\$. Cuối tháng chú còn để dành được 150\$. Tìm công-nhật của chú biết rằng tháng vừa qua chú làm việc 26 ngày?
- Hai anh em chú Mỹ làm thợ nề lãnh xây chung một cái nhà nhỏ. Người anh làm trong 20 ngày và người em làm 22 ngày thì xong. Tiền lãnh tổng-cộng là 4.840\$, mỗi người lấy một nửa. Tính tiền công-nhật của mỗi người?

30. Chia số thập-phân

CHIA SỐ THẬP-PHÂN CHO SỐ NGUYÊN



NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN
Thí-dụ : 48,75 : 65

Một lu nước mắm chứa 48,75 người ta đem đổ vào được 65 chai đầy. Tìm dung-tích mỗi chai.

Đặt tính

$$\begin{array}{r} 48,75 \quad | \quad 65 \\ 3 \quad 25 \quad | \quad 01,75 \\ \hline \end{array}$$

— 48 không đủ chia cho 65, em lấy thêm số 7 của phần thập-phân ; nhưng phải đặt số 0 và dấu phẩy ở thương-số rồi mới chia.
Đáp số : 0,75.

GHI NHỚ : Trong toán chia số thập-phân cho số nguyên khi hạ con số đầu tiên của phần thập-phân, em phải đặt dấu phẩy vào thương-số rồi mới chia.

SỐ PHẢI CHIA LÀ SỐ NGUYÊN,
SỐ CHIA TẬN CÙNG BẰNG SỐ 0
NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : 125 : 50
Một tấm vải dài 125 mét cắt ra làm 50 mảnh nhỏ. Tính xem mỗi mảnh dài bao nhiêu ?

Đặt tính :

$$\begin{array}{r} 125m \quad | \quad 50 \\ \hline \end{array}$$

Em gạch bỏ số 0 ở số chia và lùi dấu phẩy lại 1 hàng ở số phải chia.

$$\begin{array}{r} 12m, 5 \quad | \quad 50 \\ \hline 2 \quad 5 \quad | \quad 2m, 5 \\ \hline 0 \end{array}$$

Sau đó em làm toán chia như chia số thập-phân, nghĩa là khi hạ tới số 5 bên phải dấu phẩy xuống thì em đặt dấu phẩy ở số thương rồi mới chia tiếp.

GHI NHỚ : Trong một toán chia số thập-phân cho số nguyên, khi em gạch bỏ bao nhiêu số 0 ở số chia thì ở số phải chia em phải lùi dấu phẩy sang bên trái bấy nhiêu hàng. Khi chia đến con số đầu tiên sau dấu phẩy, em nhớ đặt dấu phẩy ở thương-số rồi mới chia tiếp.

BÀI TẬP

1. Làm những toán chia sau đây :

5m,25 : 35 ; 1.313m,28 : 24 ; 2931,76 : 32 ;
625\$: 50 ; 348m,78 : 53 ; 1141,24 : 84.

2. Một người mua 60 con ngỗng hết 7.530\$. Hỏi một con giá bao nhiêu tiền ?

3. Một thùng chứa 20 lít dầu lạc, đem đóng chai, mỗi chai 0,75. Hỏi được bao nhiêu chai, biết rằng phải bỏ đi 0,5 dầu cặn.

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 5

NHẬN XÉT VÀ SUY LUẬN

Thí-dụ : 125 : 5

Một người đem cắt một cuộn dây thừng dài 125m thành từng cuộn dài 5m thì được bao nhiêu cuộn nhỏ ?

Em nhận thấy 5 là 10 : 2

Đặt tính :

$$\begin{array}{r} 125 \\ 25 \overline{) 5} \\ \underline{25} \\ 0 \end{array}$$

Thực-hành :

Em chia 125 cho 10 :
 $125 : 10 = 12,5$
và nhân với 2 :
 $12,5 \times 2 = 25$ cuộn

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 5 thì chia số đó cho 10 rồi nhân với 2.

BAI TẬP

Làm những toán sau đây :

$375\$: 5 ; 465\$: 5 ; 680m : 5 ;$
 $890m : 5 ; 915l : 5 ; 980l : 5.$

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

ÔN LẠI : LƯƠNG-BÓNG

1. Anh Tâm làm thợ hớt tóc; mỗi tuần lễ anh chi tiêu hết 665\$. Cuối tuần anh để dành được 94\$. Hỏi mỗi ngày anh kiếm được bao nhiêu tiền biết rằng anh nghỉ nửa ngày.
2. Ông Hải làm cho hãng buôn, mỗi ngày ông chi tiêu 165\$ về việc ăn uống, mỗi năm may mặc và trả tiền thuê nhà hết 10.800\$. Cuối năm còn dư được 11.235\$. Hỏi lương tháng của ông là bao nhiêu?
3. Trong tháng giêng dương-lịch anh Sáu làm việc 26 ngày. Mỗi ngày gia-đình anh chi tiêu hết 95\$, cuối tháng anh trả tiền nhà và chi tiêu hết 1.255\$. Tính ra anh mất nợ 300\$. Hỏi lương công-nhật của anh là bao nhiêu?

(Lưu ý : Ngày nghỉ cũng phải chi tiêu.)

31. Chia số thập-phân

CHIA SỐ NGUYÊN CHO SỐ THẬP-PHÂN

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN



Thí-dụ : 14 : 3,5
Một cuộn dây kẽm dài 14m được cắt thành những đoạn dài 3m,5. Tìm xem được bao nhiêu đoạn ?

3m,5

3m,5

3m,5

3m,5

Thoạt tiên em nhận thấy phần thập-phân ở số chia có 1 con số (số 5). Em gạch bỏ dấu phẩy ở số chia đi và thêm 1 số 0 vào số phải chia.

Đặt tính :

$$14 \overline{) 3,5} \\ \underline{140} \quad 35 \\ 00 \quad 4$$

Sau đó em chia như toán chia số nguyên.

Đáp số : 4 đoạn

GHI NHỚ :

Khi số chia là số thập-phân, em phải đếm xem phần thập-phân có bao nhiêu con số rồi gạch bỏ dấu phẩy đi. Xong em thêm ngàn ấy số 0 vào bên phải số phải chia. Sau đó em chia như toán chia số nguyên.

BAI TẬP

1. Làm những toán chia sau đây :

$84\$: 2,4 ; 162\$: 3,6 ; 105m : 4,2 ;$

$168m : 4,8 ; 145l : 9,8 ; 182kg : 18,2.$

2. Một bao đường cân nặng 45kg, đem đóng bao nhỏ 2kg,5. Hỏi được bao nhiêu bao ?

3. Một thợ may có 72m hàng đem may quần áo; mỗi bộ hết 3m,6. Hỏi được bao nhiêu bộ ?

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : CHIA MỘT SỐ CHO 5

BÀI TẬP

- Muốn chia một số cho 5 thì làm thế nào ?
- Làm những bài toán sau đây bằng tính trăm :

46\$: 5 ; 194\$: 5 ; 984m : 5 ;
2.845l. : 5 ; 3.490l. : 5 ; 4.594kg : 5.

TOÁN ĐÓ XẾP LOẠI CHIA PHẦN ĐỀU NHAU

TOÁN ĐÒ DẪN GIẢI

Bốn người rủ nhau vào tiệm ăn cơm. Ăn xong nhà hàng tính hết 344\$. Hỏi mỗi người phải trả bao nhiêu tiền ?

TÍNH

$$\begin{array}{r} 344\$ \\ 4 \\ \hline 24 \quad 86\$ \\ 0 \end{array}$$

LỜI GIẢI

Mỗi người phải trả :
344\$: 4 = 86\$
Đáp số : 86\$

TOÁN ĐÒ TƯƠNG TỰ

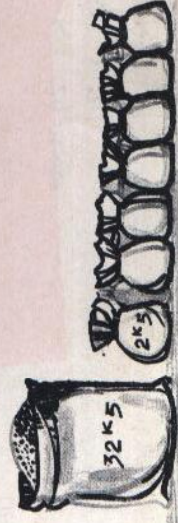
- Hai người mua chung một thùng dầu giá 248\$, tiền chuyên chở hết 12\$. Hỏi mỗi người phải trả bao nhiêu ?
- Anh Thu và anh Hạ mua chung 2 vé số. Số của anh Thu trúng 5.000\$; số của anh Hạ trúng 1.000\$. Hỏi anh Thu phải đưa cho bạn bao nhiêu tiền để cho hai phần đều nhau ?
- Ba anh em được hưởng một gia-tài gồm có một căn nhà trị giá 125.000\$, một thửa vườn trị giá 86.000\$ và một số tiền mặt là 59.000\$. Anh cả lấy căn nhà, anh thứ hai lấy cái vườn và em út lấy số tiền. Hỏi mỗi người anh phải trả lại cho em út bao nhiêu để ba người đều bằng nhau ?

32. Chia số thập-phân

CHIA SỐ THẬP-PHÂN CHO SỐ THẬP-PHÂN

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ : 32,5 : 2,5



Thí dụ 1 : Một bao đường nặng 32kg,5 được chia thành những túi nhỏ mỗi túi nặng 2kg,5. Tìm xem được bao nhiêu túi ?

Em thấy cả hai phần thập-phân ở số chia và số phải chia đều có 1 con số. Vậy em gạch bỏ dấu phẩy ở cả hai bên và chia như toán chia số nguyên.

$$\begin{array}{r} \text{Đặt tính :} \\ 32\text{kg},5 \quad | \quad 2\text{kg},5 \\ \hline 75 \quad | \quad 25 \end{array}$$

Đáp số : 13 túi.

Thí-dụ 2 : Một người đem một cuộn dây kẽm dài 32m,5 chia thành những đoạn dài 1m,25. Tính xem được mấy đoạn ?

Em nhận thấy số chia có 2 số lẻ mà số phải chia chỉ có 1 số lẻ.

Em thêm 1 số 0 vào phần thập-phân ở số phải chia cho 2 phần thập-phân cùng có 2 con số, rồi em gạch bỏ dấu phẩy và chia như ở thí-dụ 1.

Đáp số: 26 đoạn

Thí-dụ 3: Mẹ tôi có 1 xấp vải dài 12m,25, đem cắt áo sơ-mi cho anh em tôi; mỗi áo hết 1m,5. Hỏi mẹ tôi may được mấy cái áo ?

Em nhận thấy số chia có 1 số thập-phân và số phải chia có 2 số thập-phân. Em gạch bỏ dấu phẩy ở số chia và lùi dấu phẩy ở số phải chia sang bên phải một hàng. Sau đó em làm toán chia như chia số thập-phân ở bài 30.

Đáp số: Mẹ tôi may được 8 cái áo còn dư 0m,25.

Đặt tính :

$$32m,5 \overline{) 1m,25}$$

$$\begin{array}{r} 32,50 \overline{) 125} \\ 750 \overline{) 26} \\ 00 \end{array}$$

Đặt tính :

$$12m,25 \overline{) 1m,5}$$

$$122,5 \overline{) 15}$$

$$\begin{array}{r} 122,5 \overline{) 15} \\ 025 \overline{) 8} \text{ áo} \end{array}$$

GHI NHỚ : • Trong toán chia số thập-phân cho số thập-phân. Khi các con số ở phần thập-phân của số chia và số phải chia bằng nhau thì em gạch bỏ dấu phẩy ở cả hai bên rồi chia như toán chia số nguyên.

• Khi ở phần thập-phân của số chia có nhiều con số hơn ở phần thập-phân của số phải chia, thì em phải thêm số 0 vào phần thập-phân của số phải chia để cho hai phần thập-phân đều có con số bằng nhau rồi em làm như trường-hợp trên.

• Khi số phải chia có nhiều con số thập phân hơn số chia, em đếm phần số thập-phân của số chia xem có bao nhiêu con số thì gạch bỏ dấu phẩy đi, và dịch dấu phẩy ở số phải chia bấy nhiêu hàng sang bên phải rồi làm toán chia như thường.

BÀI TẬP

1. Làm những toán chia sau đây :

$$14,4 : 2 ; 42kg,5 : 2,5 ; 94,4 : 3,2$$

$$96$,56 : 4,6 ; 98kg,5 : 4,75 ; 128m,28 : 2,3.$$

2. Em có 7\$,5. Hỏi em mua được mấy cuốn vở mỗi cuốn giá 2\$,5 ?

3. Chị Tám buôn cam mỗi trái giá 4\$,5; vì người bán bớt cho 2\$,5 nên chị chỉ phải trả 200\$. Tìm số cam chị Tám đã mua ?

TÍNH TRĂM

CHIA MỘT SỐ CHO 50

Thí-dụ : 850 : 50

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Một tiệm buôn mũ phải trả số tiền 850\$ để lấy một số mũ giá 50\$ một cái. Tính xem tiệm ấy buôn được bao nhiêu mũ ?

Thực-hành :

Em chia 850 cho 100 :

$$850 : 100 = 8,5$$

Em nhân kết-quả với 2 :

$$8,5 \times 2 = 17 \text{ cái}$$

Đặt tính :

$$\begin{array}{r} 850\$ \overline{) 50} \\ 350 \overline{) 17} \text{ mũ} \\ 00 \end{array}$$

GHI NHỚ : Muốn chia một số cho 50, thì chia số ấy cho 100 rồi nhân kết quả với 2.

BÀI TẬP

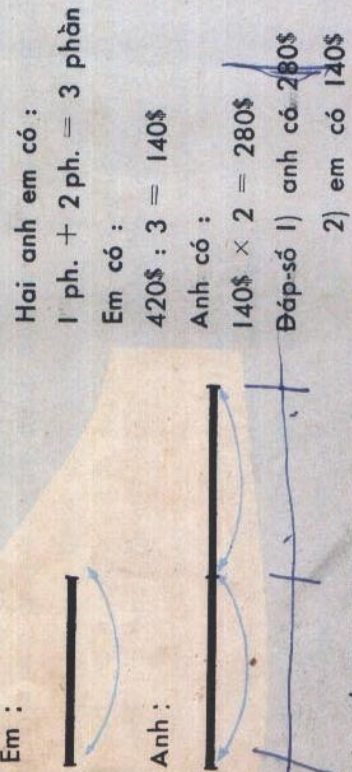
Làm các toán chia sau đây bằng cách tính trăm:
 $42\$: 50 ; 68m : 50 ; 72m : 50 ;$
 $1.004kg : 50 ; 1.050kg : 50 ; 4.650l : 50.$

**TOÁN ĐỒ XẾP LOẠI
 CHIA PHẦN ĐỀU NHAU**

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

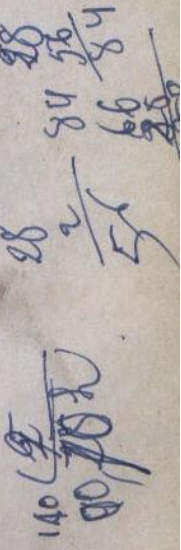
Hai anh em có chung một số tiền là 420\$. Anh có gấp đôi của em. Hỏi mỗi người có bao nhiêu ?

Lời giải



TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

- Ba chị em An, Hùng và Lân có chung số tiền 240\$. An có gấp đôi của Hùng và Hùng có gấp ba của Lân. Tính tiền của mỗi người ?
- Ba người chia nhau một số sữa là 140 hộp. Người thứ nhất lấy gấp đôi người thứ nhì và người thứ nhì lấy gấp đôi người thứ ba. Hỏi mỗi người có bao nhiêu hộp sữa ?

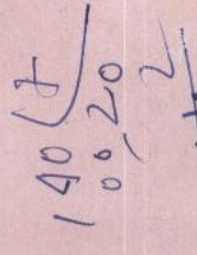


Julius

33. Thử toán chia

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Có 2 cách thử toán chia :
 1. Thử bằng cách nhân.
 2. Thử bằng cách trừ 9.



1. Thử bằng cách nhân :

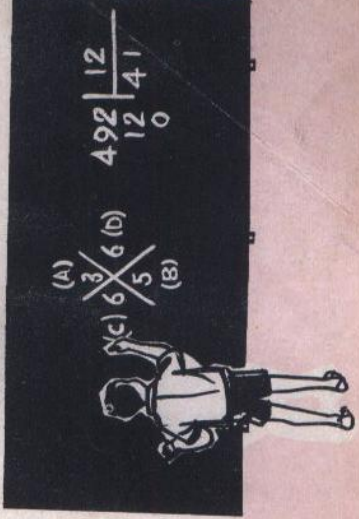
a. Toán chia chẵn :
 Thí dụ : $492 \overline{) 12}$
 12 41
 0

Em nhân thương số với số chia :
 $41 \times 12 = 492$
 Em thấy tích số này bằng số phải chia. Vậy là bài toán đúng.

b. Toán chia có số dư :

Thí dụ : $348 \overline{) 15}$
 48 23
 3

Em tìm tích số của thương số với số chia rồi cộng thêm số dư :
 $(23 \times 15) + 3 = 345 + 3 = 348$
 Kết quả bằng số phải chia. Vậy là bài toán đúng.



2. Thử bằng cách trừ 9

a. Toán chia chẵn.



$$\text{Thử lại: } \begin{array}{r} 492 \overline{) 12} \\ 12 \quad \underline{0} \\ 0 \end{array}$$

0

Thử:

(A)

$$\begin{array}{r} 3 \\ \times 6 \\ \hline 18 \\ 18 \\ \hline 180 \end{array}$$

(C) 6

(B)

Em thấy kết quả ở hai góc C và D giống nhau. Như vậy, là bài toán đúng.

b) Toán chia có số dư:

$$\text{Thử lại: } \begin{array}{r} 348 \overline{) 15} \\ 48 \quad \underline{3} \\ 3 \end{array}$$

Cũng làm như trường hợp trên, nhưng ở tích số số dư của hai góc A và B em thêm số dư vào.

GHI NHỚ: Có hai cách thử toán chia:

- Thử bằng cách nhân:
Em nhân thương số với số chia, nếu có số dư em cộng thêm vào, thấy giống số phải chia là toán đúng.
- Thử bằng cách trừ 9:
Em tìm số dư sau khi trừ 9 của các số hạng:

Cộng số chia rồi trừ 9:

$$12 \rightarrow 1 + 2 = 3 \text{ (đặt vào góc A)}$$

Cộng thương số:

$$41 \rightarrow 4 + 1 = 5 \text{ (đặt vào góc B)}$$

Tích số của A x B trừ 9:

$$3 \times 5 = 15 \rightarrow 15 - 9 = 6$$

$$\text{hay } 15 \rightarrow 1 + 5 = 6 \text{ (đặt vào góc D)}$$

Cộng số phải chia rồi trừ 9:

$$492 \rightarrow 4 + 9 + 2 = 15 \rightarrow 15 - 9 = 6$$

$$\text{hay } 1 + 5 = 6 \text{ (đặt vào góc C)}$$

Thử

(A)

$$\begin{array}{r} 6 \\ \times 3 \\ \hline 18 \\ 18 \\ \hline 180 \end{array}$$

(C) 6

(B)

- Thử bằng cách nhân:
Em nhân thương số với số chia, nếu có số dư em cộng thêm vào, thấy giống số phải chia là toán đúng.
- Thử bằng cách trừ 9:
Em tìm số dư sau khi trừ 9 của các số hạng:

Số chia để góc trên. Thương số để góc dưới.

Tích số của 9 số dư này, thêm số dư của bài tính nếu có, đặt góc phải.

Số phải chia đặt góc trái.

Hai số ở thẳng hai góc phải, trái bằng nhau là toán đúng.

BAI TẬP

Làm và thử các toán chia sau đây bằng 2 cách:

$$4.7951 : 15 ; 6308 : 32 ; 927m : 81 ;$$

$$6388 : 255 ; 5.834m,75 : 1,25 ; 8561,4 : 1,26.$$

ÔN LẠI : CHIA MỘT SỐ CHO 50

BAI TẬP

Làm các bài toán sau đây:

$$48\$: 50 ; 56\$: 50 ; 172m : 50 ;$$

$$1.050m : 50 ; 2.070l : 50 ; 4975l : 50.$$

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

CHIA PHÂN ĐỀU NHAU (tiếp theo)

- Một người mua một cái bàn và 6 cái ghế, phải trả 3.000\$. Giá một cái bàn đắt bằng 6 cái ghế. Tìm giá 1 cái bàn ; giá 1 cái ghế.
- Một người mua 2 mét lụa và 4 mét vải phải trả 240\$. Giá 2 mét lụa bằng giá 4 mét vải. Tìm giá 1 mét lụa ; giá 1 mét vải.
- Sáu người lãnh chung một số sữa là 510 hộp. Một người trong bọn nhường phần của mình cho những người kia. Hỏi mỗi người lãnh thêm được bao nhiêu hộp ?

34. Ôn lại toán chia

BÀI TẬP

1. Trả lời những câu hỏi sau đây:
Em làm toán chia để làm gì?
Thế nào là toán chia chẵn?
Ngược lại là phép chia gì?
Trong phép chia chẵn tích-số của số chia và thương-số bằng số nào?
Trong toán chia có số dư, làm thế nào để tìm thấy số phải chia?
Số dư so với số chia có gì đặc-biệt?
Trong toán chia, khi hạ 1 con số phải chia xuống mà còn thấy nhỏ hơn số chia em phải làm thế nào?
Trong toán chia có số thập-phân, hai phần thập-phân có con số bằng nhau em làm thế nào?
Nếu phần thập-phân của số chia có nhiều con số hơn phần thập-phân ở số phải chia thì phải làm thế nào?
Có mấy cách thử toán chia? hãy kể ra.
2. Làm và thử những toán chia sau đây:
648m : 82 ; 7.549m : 68 ; 982l : 94 ;
48.500l : 250 ; 385\$,5 : 4,5 ; 27.500\$: 40,5.

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : CHIA MỘT SỐ CHO 0,5, 5, 50

BÀI TẬP

1. Câu hỏi
Muốn chia một số cho 0,5 em làm thế nào? Cho thí-dụ.
Muốn chia một số cho 5 em làm thế nào? Cho thí-dụ.
Muốn chia một số cho 50 em làm thế nào? Cho thí-dụ.

2. Tính trăm kết-quả những bài toán sau đây:

36\$: 0,5 ; 78\$: 0,5 ; 360m : 5 ;
2.050m : 5 ; 480l : 50 ; 5.850l : 50.

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

ÔN LẠI : CHIA PHẦN ĐỀU NHAU

1. Năm người buôn chung một món hàng giá 350.000\$; tiền phí tồn hết 5.500\$. Đem bán được tất cả là 420.500\$. Hỏi mỗi người lời bao nhiêu?
2. Chú Ba và anh Lý làm chung nhau một công-việc, xong việc họ lãnh được 4.500\$. Chú Ba làm 10 ngày, anh Lý làm hơn chú Ba 5 ngày. Hỏi tiền công-nhật của mỗi người là bao nhiêu?
3. Một tiệm bán vừa áo vừa mũ thu được 6.900\$. Số mũ bán gấp ba số áo. Áo giá 175\$ một cái ; mũ giá 95\$ một cái. Hỏi tiệm ấy đã bán mỗi loại bao nhiêu cái?
4. 12 người rủ nhau bao một chuyến đi du-ngoạn Vũng-tàu tốn-phí hết 5.400\$. Sau có một số người không dự, nên những người có mặt phải trả thêm mỗi người 90\$. Hỏi có bao nhiêu người không dự?

CHƯƠNG II

35. Phân-số

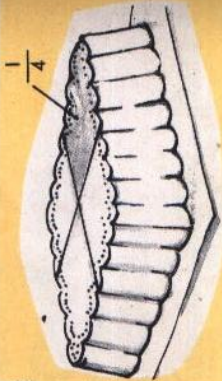
Ý-NIỆM VỀ PHÂN-SỐ

CÁCH ĐỌC, CÁCH VIẾT PHÂN-SỐ

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

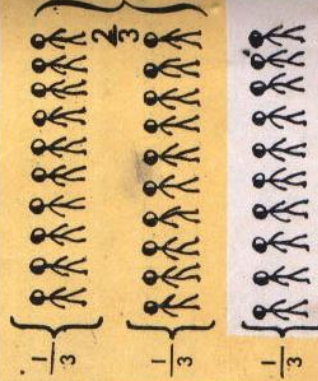
Thí-dụ 1 : Một cái bánh dùng làm đơn-vị.

Má có một cái bánh, má chia làm bốn phần đều nhau. Má cho Sửu 1 phần, cho Tý 3 phần, Sửu được $\frac{1}{4}$ cái bánh, Tý được $\frac{3}{4}$ cái bánh. Những số $\frac{1}{4}$, $\frac{3}{4}$ gọi là phân-số của một lượng. Lượng này là cái bánh dùng làm đơn-vị để chia thành những phần đều nhau.



Thí-du 2 : Một số học-sinh dùng làm đơn-vị.

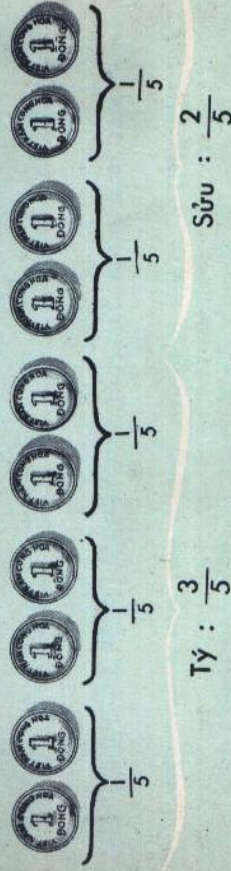
Lớp Nhì A có 30 học-sinh, thầy giáo lớp Nhì bảo chia số học-sinh này thành 3 toán đều nhau. Mỗi toán là $\frac{1}{3}$ sĩ-số lớp nhì A. Thầy cho 2 toán đi uống sữa trước. Hai toán này là $\frac{2}{3}$ sĩ-số lớp nhì A. Những số $\frac{1}{3}$, $\frac{2}{3}$ cũng là phân-số của một lượng. Lượng này là sĩ-số một lớp học được dùng làm đơn-vị để chia thành những phần đều nhau.



Ước

Thí-dụ 3 : Một số tiền dùng làm đơn-vị:

Má có 10\$ đem chia làm 5 phần đều nhau, má cho Tý 3 phần, cho Sửu 2 phần.



Mỗi phần là $\frac{1}{5}$ số tiền.

Tý được 3 phần là $\frac{3}{5}$ số tiền.

S Sửu được 2 phần là $\frac{2}{5}$ số tiền.

$\frac{3}{5}$, $\frac{2}{5}$ cũng là phân-số của một số tiền dùng làm đơn-vị để chia thành những phần đều nhau.

Kết-luận: Bất cứ cái gì hoặc một lượng nào cũng có thể dùng làm đơn-vị để chia thành những phần đều nhau. Những phần đều nhau ấy gọi là phân-số của đơn-vị.

- Hai số-hạng của phân-số :

Trở lại thí-dụ 1. — Tý được phần mấy của cái bánh ?

Số 3 là tử-số chỉ số phần đều nhau mà Tý được.

Số 4 là mẫu-số chỉ số phần đều nhau mà cái bánh được chia ra.

GHI NHỚ : • Khi một lượng được lấy làm đơn-vị chia thành những phần đều nhau thì một hay nhiều phần đều nhau ấy là phân-số của đơn-vị ấy.

• Mẫu-số chỉ số phần đều nhau tổng-cộng mà đơn-vị được chia ra. Tử-số chỉ số phần mà người ta lấy. Mẫu-số và tử-số là hai số-hạng của phân-số.

Viết phân-số : Muốn viết một phân-số thì viết tử-số, gạch một cái dưới tử-số rồi viết mẫu-số dưới gạch ngang.

Đọc phân-số :

$\frac{1}{4}$ đọc là 1 phần 4 $\frac{2}{3}$ đọc là 2 phần 3

$\frac{3}{5}$ đọc là 3 phần 5 $\frac{1}{2}$ đọc là 1 phần 2 hay một nửa.

GHI NHỚ : • Viết tử-số trên gạch ngang, mẫu-số dưới gạch ngang.

• Đọc tử-số trước, kèm theo chữ phần, rồi đọc mẫu-số sau cùng.

BÀI TẬP

- 1) 3 ngày là phần mấy của tuần lễ ?
- 2) 3 tuần lễ là phần mấy của một tháng ?
- 3) Vẽ một hình vuông, chia nó làm 9 phần đều, tô màu 5 phần đều rồi viết vào phần tô màu và vào phần không tô màu một phân-số thích-hợp.
- 4) Một người nhận chở 10 cái tủ; mỗi lần người ấy chỉ chở được 2 cái tủ. Như vậy tủ chở trong một chuyến xe là phần mấy số tủ tổng-cộng nhận chở ?

Sau 4 chuyến xe thì số tủ chở được là mấy chiếc? và là phần mấy số tủ nhận chở ?

- 5) Rô cam có 30 trái; lần đầu chị Ba bán $\frac{1}{3}$ rô. Lần sau bán nốt. Hỏi số cam bán lần sau là phần mấy rô; nếu giá bán 1 trái là 8\$ thì số tiền bán cả rô cam là bao nhiêu ?

Handwritten signature

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,5

Suy-luận : 0,5 tức là $\frac{1}{2}$.

Nhân một số với 0,5 tức là chia số ấy làm 2 phần rồi lấy 1 phần.

Thí-dụ : $6 \times 0,5 = \frac{6}{2} = 3$

$12 \times 0,5 = \frac{12}{2} = 6$

GHI NHỚ : Muốn nhân một số với 0,5 thì chia số ấy cho 2.

BÀI TẬP

1. Làm toán trăm :
 $0,5 \times 12$; $0,5 \times 14$; $0,5 \times 28$; $18m \times 0,5$.
2. Tôi mua 18 chiếc kẹo, mỗi chiếc giá 0\$,5. Hỏi tôi trả bao nhiêu tiền ?
3. Tôi mua 24 viên bi, mỗi viên giá 0\$,5. Hỏi tôi phải trả bao nhiêu tiền ?

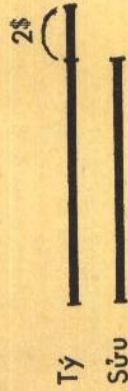
**TOÁN ĐỐ XẾP LOẠI
CHIA PHẦN KHÔNG ĐỀU**

TÌM HAI SỐ, BIẾT TỔNG-SỐ VÀ HIỆU-SỐ

TOÁN ĐỐ DẪN GIẢI

Má có 10\$. Má chia làm 2 phần không đều. Má cho Tý phần lớn, cho Sửu phần nhỏ. Tý được hơn Sửu 2\$. Hỏi Tý được bao nhiêu tiền ? Sửu được bao nhiêu tiền ?

— Suy-luận : Nếu tạm bỏ 2\$ hơn của Tý đi thì còn hai phần đều là $10\$ - 2\$ = 8\$$. Hai phần đều là 8\$ thì một phần là bao nhiêu? Phải làm tính gì để tìm phần nhỏ. Sau đó tìm phần lớn cách nào?



Lời dẫn : Tạm bỏ số hơn đi rồi chia 2, sẽ thấy phần nhỏ.
Sau cùng cộng trả lại số hơn sẽ thấy phần lớn.

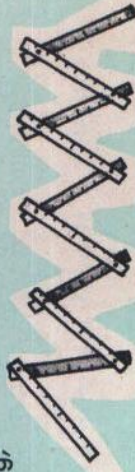
TOÁN ĐỒ TƯƠNG-TỰ

- Một miếng đất hình chữ nhật có chu-vi 40m ; biết chiều dài hơn chiều rộng 4m. Hỏi mỗi chiều đo được bao nhiêu?
- Tôi chạy vòng quanh một sân hình chữ nhật chu-vi 120m. Hỏi chiều dài, chiều rộng sân ấy? Biết chiều rộng kém chiều dài 4m.
- Má có 55\$ chia làm 2 phần không đều nhau. Má cho Tý phần lớn, Sử phần nhỏ. Sử xin ba được 5\$ nữa, thế là cả Tý và Sử có đủ tiền mua mỗi em một trái banh giá bằng nhau. Hỏi má đã cho Tý bao nhiêu tiền ; Sử bao nhiêu tiền?

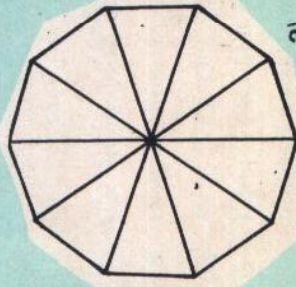
36. Phân-số thập-phân

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

- Trong một hình đa-giác đều-đạnh có 10 góc, 10 cạnh thì mỗi góc là $\frac{1}{10}$ số góc tổng-cộng, mỗi cạnh là $\frac{1}{10}$ chu-vi.



Trong cái mét gấp có 10 đoạn thì mỗi đoạn là $\frac{1}{10}$ mét. Mỗi cm là $\frac{1}{100}$ mét, mỗi mm là $\frac{1}{1000}$ mét.

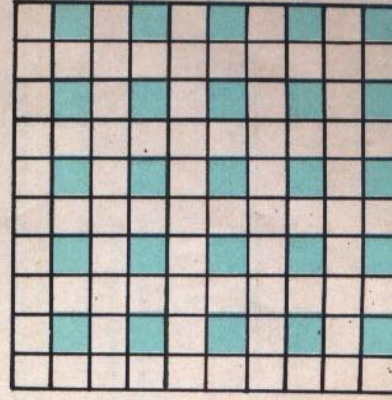


- $\frac{1}{10}$, $\frac{1}{100}$, $\frac{1}{1000}$ gọi là phân-số thập-phân.

GHI NHỚ : Khi đơn-vị phân-số chia làm 10 phần hoặc 100 phần hay 1000 phần, thì phân-số gọi là phân-số thập-phân. Phân-số thập-phân có mẫu số 10, 100, 1000.

- Trị-số thập-phân của một phân-số. Đòi phân-số ra số thập-phân.

Cứ 4 ô vuông lại có một ô màu. Vậy diện-tích tô màu là $\frac{1}{4}$ diện-tích hình vuông, tổng-cộng có bao nhiêu ô vuông?



Có bao nhiêu ô màu (25). Vậy diện tích tô màu là $\frac{25}{100}$ diện tích hình vuông. Nếu diện tích hình vuông là $1m^2$ tức $100dm^2$ thì diện tích tô màu là $25dm^2$ hay $0m^2,25$.

$$\text{Kết luận: } \frac{1}{4} = \frac{25}{100} = 0,25 \text{ hay } 1 : 4 = 0,25.$$

GHI NHỚ : Muốn đổi phân số ra số thập phân thì chia tử số cho mẫu số.

4) Đổi số thập phân ra phân số thập phân :

$$\text{Thí dụ } 1 : 0m,5 = \frac{5}{10} m$$

$$\text{Thí dụ } 2 : 0m,25 = \frac{25}{100} m$$

$$\text{Thí dụ } 3 : 0m,125 = \frac{125}{1000} m$$

Ta nhận thấy : trong ba thí dụ trên, tử số là phần thập phân và mẫu số là 1 kèm theo những 0. Phần thập phân có bao nhiêu con số thì tử số cũng có bấy nhiêu con số và mẫu số cũng có bấy nhiêu 0 kèm theo số 1.

GHI NHỚ : Muốn đổi số thập phân ra phân số thập phân thì lấy số thập phân (bỏ dấu phẩy) làm tử số, và nếu phần thập phân có 1 con số thì mẫu số là 10 ; có 2 con số thì mẫu số là 100, có 3 con số thì mẫu số là 1000.

5) Đổi phân số thập phân ra phân số thường.

$$\text{Thí dụ: } \frac{25}{100} m = \frac{1}{4} m$$

Chứng minh : Nếu ta gom 100 ô vuông thành từng phần, mỗi phần 25 ô và xếp riêng phần có 25 ô tô màu thì sẽ

thấy phần tô màu bằng $\frac{1}{4}$ diện tích tổng cộng. Gom 25 ô làm một phần tức là chia 25 cho 25. Gom 100 ô làm 4 phần tức là chia 100 cho 25.

GHI NHỚ : Muốn đổi phân số thập phân ra phân số thường thì chia tử số và mẫu số cho cùng một số (gọi là đơn giản phân số).

BAI TẬP

1. Đổi ra số thập phân : $\frac{1}{2}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{1}{8}$
2. Đổi ra phân số thập phân : 0,3 ; 0,45 ; 0,752.
3. Đổi ra phân số thường 0,5 ; 0,75 ; 0,125.
4. Mua 10kg nho giá 240\$ một kg và một số lê nặng bằng $\frac{3}{5}$ trọng lượng nho. Giá 1kg lê bằng $\frac{3}{5}$ giá 1kg nho. Hãy đổi phân số ra số thập phân rồi tính tiền số lê và nho đã mua.
5. Một miếng vườn hình chữ nhật dài 20m rộng 16m. Một miếng đất khác hình bình hành chiều cao bằng $\frac{4}{5}$ chiều dài hình chữ nhật, và đường đáy bằng $\frac{3}{4}$ chiều rộng vườn chữ nhật. Hãy đổi phân số ra số thập phân rồi tìm xem hai miếng đất hơn kém nhau bao nhiêu m^2 .

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,5

Nhân với 0,5 tức là chia cho 2. Tại sao vậy ? Vì $0,5$ hay $\frac{5}{10}$ là trị số thập phân của phân số $\frac{1}{2}$.

BAI TẬP

Nhân trăm :

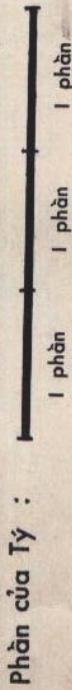
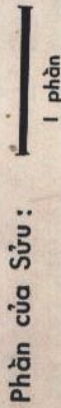
$$0$,5 \times 12 ; 24$. \times 0,5 ; 0m,5 \times 36 ; 38kg \times 0,5 ; 841,6 \times 0,5.$$

**TOÁN ĐỒ XÉP LOẠI
CHIA PHẦN KHÔNG ĐỀU**

Tim hai số bội nhau, biết tổng số

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Má có 40 cái kẹo chia làm 2 phần; phần lớn cho Tý, phần nhỏ cho Sửu. Tý được gấp 3 Sửu. Hỏi mỗi em được bao nhiêu kẹo ?



Bài giảng

- Sửu được 1 phần nhỏ, thì Tý được 3 phần nhỏ. Tổng-cộng cả hai có 4 phần là 40 cái kẹo.
- Sửu được 1 phần là $\frac{40}{4}$ kẹo = 10 kẹo.
- Tý được 3 phần là 10 kẹo $\times 3 = 30$ kẹo.

TOÁN ĐỒ TƯƠNG TỰ

1. Tổng-cộng số bi của Nam và Bắc có là 42 bi. Biết Nam có gấp 5 Bắc. Hỏi số bi của mỗi em ?
2. Chu-vi một miếng đất là 60 m. Tính diện-tích miếng đất; biết chiều dài gấp 2 chiều rộng.
3. Một miếng đất hình thang chiều cao 20m và diện-tích bằng 1.000m². Tính mỗi đường đáy biết đáy lớn gấp 3 đáy nhỏ.

37. So-sánh phân-số với đơn-vị

NHÂN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

1. Má cho Tý một hộp phở-mát đầu bò, trong có 8 miếng phở-mát đều nhau. Tý ăn hết 3 miếng.

So-sánh $\frac{3}{8}$ hộp với 1 hộp đặng nào nhỏ hơn.

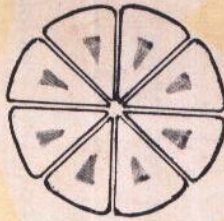
Trong phân-số $\frac{3}{8}$ hãy so-sánh tử-số với mẫu-số. Tử-số nhỏ hơn hay mẫu-số nhỏ hơn ?



Tử-số 3 nhỏ hơn mẫu-số 8
 $\frac{3}{8}$ nhỏ hơn 1 hộp

GHI NHỚ : Phân-số nhỏ hơn đơn-vị nếu tử-số nhỏ hơn mẫu-số.

2. Buổi chiều sau khi đi chơi banh về Tý đói quá nên ăn 8 miếng phở-mát là $\frac{8}{8}$ hộp phở-mát. Như vậy là Tý đã ăn hết cả hộp phở-mát chưa ?



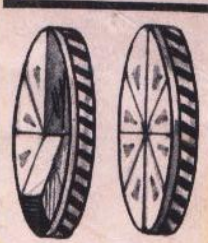
Vậy thì $\frac{8}{8}$ hộp có bằng một hộp không ?
Tử-số 8 bằng mẫu-số 8
 $\frac{8}{8}$ hộp bằng 1 hộp

GHI NHỚ : Phân-số bằng đơn-vị nếu tử-số bằng mẫu-số.

3. Như vậy, cả ngày hôm ấy Tý đã ăn hết 3 miếng + 8 miếng là 11 miếng phở-mát tức là $\frac{11}{8}$ hộp.

Hãy so-sánh $\frac{11}{8}$ hộp với 1 hộp.

$\frac{11}{8}$ hộp lớn hay 1 hộp lớn hơn ?



Tử-số 11 lớn hơn mẫu-số 8
 $\frac{11}{8}$ hộp lớn hơn 1 hộp

Trong phân số $\frac{11}{8}$ tử số lớn hơn hay mẫu số lớn hơn ?

GHI NHỚ : Phân số lớn hơn đơn vị nếu tử số lớn hơn mẫu số.

Chú ý : Tử số chỉ giá trị phân số.

Mẫu số chỉ giá trị đơn vị.

BÀI TẬP

- Vẽ một hình chữ nhật dài 8cm, rộng 4cm, chia thành 8 phần rồi tô màu $\frac{5}{8}$ hình ấy.
- Hãy thêm vào những phân số trong bảng dưới cho đủ một đơn vị.

| | | | | | |
|------------------|-------------------|-----------------|------------------|-----------------|------------------|
| Phân số đã có | $\frac{3}{4}$ lít | $\frac{5}{8}$ m | $\frac{5}{7}$ kg | $\frac{5}{6}$ l | $\frac{7}{9}$ kg |
| Phân số cần thêm | ? | ? | ? | ? | ? |

- Hãy bớt một phân số cho còn đủ một đơn vị:

| | | | | | |
|--------------------|---------------|---------------|----------------|----------------|----------------|
| Phân số đã có | $\frac{6}{5}$ | $\frac{9}{8}$ | $\frac{13}{7}$ | $\frac{11}{6}$ | $\frac{13}{8}$ |
| Phân số cần bớt đi | ? | ? | ? | ? | ? |

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,25

Nhận xét : 0,25 đổi ra phân số thập phân là $\frac{25}{100}$ và rút gọn đi là $\frac{1}{4}$.

$$\text{Thí dụ : } 8 \times 0,25 = 8 : 4 = 2.$$

GHI NHỚ : Nhân với 0,25 tức là nhân với phân số tương đương $\frac{1}{4}$ nghĩa là chia cho 4.

Hạt TẬP

Bỏ-tức bằng dưới đây:

Biết giá tiền 1 cái kẹo là 0\$25:

| | | | | | | | |
|------------------|----|----|----|----|----|----|-----|
| Số kẹo mua | 12 | 16 | 20 | 24 | 28 | 94 | 104 |
| Số tiền phải trả | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? |

TOÁN ĐỒ XẾP LOẠI

CHIA PHẦN KHÔNG ĐỀU - TÌM HAI SỐ BỘI NHAU, BIẾT HIỆU-SỐ

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Má có một số tiền đem chia làm 2 phần : phần lớn cho Tý, phần nhỏ cho Sửu. Tý được gấp 3 Sửu nên hơn Sửu 20\$. Hỏi mỗi em được bao nhiêu tiền ?

LỜI GIẢI

Sửu được một phần thì Tý được 3 phần tức là hơn Sửu:

$$3 - 1 = 2 \text{ phần là } 20\$.$$

$$\text{Sửu được một phần là : } 20\$: 2 = 10\$$$

$$\text{Tý được 3 phần là : } 10\$ \times 3 = 30\$$$

$$\text{hay : } 10\$ + 20\$ = 30\$$$

TOÁN ĐỒ TƯƠNG-TỰ

- An có hơn Minh 150\$, biết rằng An có gấp 3 Minh. Tìm phần của mỗi em.
- Một miếng đất có chiều dài gấp 4 chiều rộng. Biết chiều rộng kém chiều dài 60m. Tính diện-tích miếng đất.
- Ông Giáp hơn cậu Ất 18 tuổi. Biết tuổi ông Giáp gấp 3 tuổi cậu Ất. Hỏi tuổi mỗi người là bao nhiêu ?

38. So-sánh phân-số

NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

Thí-dụ 1 : Tý và Sửu có một hộp phở-mát « đầu bò » trong có 8 miếng đều nhau. Tý ăn 5 miếng. Sửu ăn 3 miếng. Hỏi em nào ăn nhiều hơn ?

Nhận-xét : Hai phân-số $\frac{5}{8}$ và $\frac{3}{8}$ có mẫu-số giống nhau, chỉ khác tử-số.

GHI NHỚ : Nếu mẫu-số bằng nhau, thì phân-số có tử-số lớn hơn là phân-số lớn hơn.

Thí-dụ 2 : Tý và Sửu, mỗi em có một chiếc bánh lớn bằng nhau. Tý cắt bánh của nó làm 5 miếng đều nhau. Sửu cắt bánh của nó làm 8 miếng đều nhau. Mỗi em ăn 3 miếng trong cái bánh của mình. Hỏi ai ăn nhiều hơn ?

Nhận-xét : Hai phân-số $\frac{3}{5}$ và $\frac{3}{8}$ có tử-số giống nhau, chỉ khác mẫu-số.

GHI NHỚ : Nếu tử-số bằng nhau, thì phân-số có mẫu-số nhỏ hơn là phân-số lớn hơn.

BÀI TẬP

1. Sắp xếp những phân-số dưới đây theo thứ-tự từ nhỏ tới lớn :

a) $\frac{4}{7}$ $\frac{5}{7}$ $\frac{3}{7}$ $\frac{2}{7}$ $\frac{9}{7}$ $\frac{1}{7}$ $\frac{15}{7}$

b) $\frac{4}{7}$ $\frac{4}{3}$ $\frac{4}{5}$ $\frac{4}{12}$ $\frac{4}{25}$

2. Sắp xếp những phân-số dưới đây theo thứ-tự từ lớn tới nhỏ :

a) $\frac{3}{5}$ $\frac{7}{5}$ $\frac{13}{5}$ $\frac{11}{5}$

b) $\frac{7}{3}$ $\frac{7}{8}$ $\frac{7}{13}$ $\frac{7}{25}$ $\frac{7}{5}$

3. Minh và Đức vượt một cây cầu dài 3m. Đức phải đi 4 bước Minh phải đi 5 bước. Hỏi mỗi bước của mỗi em là phần mấy của mét ?

4. Chị Ba mua $\frac{3}{8}$ tấm vải, chị Năm mua $\frac{5}{8}$ tấm vải. Tấm vải dài 16m, 24. Hỏi chị nào mua nhiều hơn ? Hơn bao nhiêu mét ?

TÍNH TRĂM

ÔN LẠI : NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,25

(Nhắc lại : Đòi số thập-phân 0,25 ra phân-số thập-phân $\frac{25}{100}$ rồi đơn-giản đi cho thành ra phân-số thường $\frac{1}{4}$).

GHI NHỚ : • Nhân với 0,25 cũng bằng nhân với $\frac{1}{4}$.

• Nhân với $\frac{1}{4}$ cũng bằng chia cho 4.

BÀI TẬP

Nhân những số sau đây với 0,25 :

$2\$ \times 0,25$; $24l. \times 0,25$; $68m \times 0,25$; $0,25 \times 8$; $0kg,25 \times 120$.

TOÁN ĐỐ XẾP LOẠI

ÔN LẠI : CHIA PHẦN KHÔNG ĐỀU

1. Tìm hai số, biết tổng-số và hiệu-số.

Nhớ lại : Trừ bớt số hơn đi sẽ còn lại 2 phần đều nhau. Chia đôi sẽ được phần nhỏ.

Cộng trả lại số tạm bớt sẽ được phần lớn.

11. Tìm hai số bội nhau, biết tổng số.

Nhớ lại : Coi phần nhỏ là 1 phần.

Phần lớn gấp bao nhiêu phần nhỏ thì cho từng nấy phần. Cộng số phần lại xem có bao nhiêu phần thì chia cho từng nấy sẽ thấy phần nhỏ, sau cùng nhân trị-giá phần nhỏ với số lần bội, sẽ thấy phần lớn.

111. Tìm hai số bội nhau, biết hiệu số.

Nhớ lại : Coi phần nhỏ là một phần.

Phần lớn sẽ bằng một số phần ngang với số lần bội. Xem phần lớn hơn phần nhỏ bao nhiêu thì chia hiệu số cho số phần hơn ấy sẽ thấy trị-giá phần nhỏ. Nhân trị-giá phần nhỏ với số lần bội sẽ thấy trị-giá phần lớn.

TOÁN ĐỒ TƯƠNG-TỰ

1. Hai ông Ninh và Mai chia nhau một thửa đất rộng $2.465m^2$. Lô đất của ông Ninh gấp đôi lô đất của ông Mai lại còn thêm $65m^2$. Tìm diện-tích của mỗi lô đất.
2. Một thửa vườn hình chữ nhật, chiều dài gấp 3 chiều rộng. Rào quanh thửa vườn ấy hết $12.000\$$. Biết 1m rào giá $50\$$, tính chiều dài, chiều rộng thửa vườn.
3. Một thửa đất hình thang, chiều cao $20m$, bán theo giá $100\$$ một m^2 thì được $150.000\$$. Hỏi mỗi đường đáy của thửa đất đo được bao nhiêu, biết đường đáy lớn dài hơn đường đáy nhỏ $30m$.

NHÂN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

39. Số phân-số

1) Số phân-số là gì ?



$\frac{8}{8}$ hay 1 hộp



$\frac{3}{8}$ hộp

Hình trên là hai hộp phó-mát. Một hộp còn nguyên vẹn 8 miếng. Hộp đã chỉ còn 3 miếng. Cả hai hộp có bao nhiêu ? (8 miếng) Mỗi miếng là phần mấy hộp ? ($\frac{1}{8}$)

11 miếng là $\frac{11}{8}$ hộp hay là 1 hộp và $\frac{3}{8}$ hộp.

Cứ 8 miếng là đủ một hộp. 11 miếng có mấy lần 8 miếng ? (được 1 lần, còn thừa 3 miếng, tức là $\frac{3}{8}$ hộp).

$\frac{11}{8}$ hộp tức là một phân-số lớn hơn đơn-vị.

$1\frac{3}{8}$ hộp là một số phân-số.

GHI NHỚ : Số phân-số là một số nguyên kèm theo một phân-số nhỏ hơn đơn-vị.

2) Đổi phân-số ra số phân-số

Theo thí-dụ trên : $\frac{11}{8}$ hộp phó-mát gồm có 1 hộp ($\frac{8}{8}$ hộp) và $\frac{3}{8}$ hộp tức là 1 và $\frac{3}{8}$; viết là $1\frac{3}{8}$.

GHI NHỚ : Muốn đổi một phân-số ra số phân-số thì chia tử-số cho mẫu số; được bao nhiêu lần là bấy nhiêu đơn-vị. Số còn dư là tử-số, mẫu-số giữ y nguyên.

3) Đổi số phân-số ra phân-số

Thí-đụ : Toán A có 9 học sinh; thầy trao cho anh toán-trưởng 3 hộp bánh và $\frac{3}{8}$ hộp bánh nữa (mỗi hộp có 8 miếng

bánh đều nhau) để chia cho mỗi toán- viên $\frac{3}{8}$ hộp. Em phân chia cách nào nếu em làm toán-trưởng ?



8 miếng



8 miếng



3 miếng = $\frac{3}{8}$ hộp



8 miếng

Một hộp bánh chia làm 8 phần đều nhau. Mỗi phần là $\frac{1}{8}$ hộp bánh. Ba hộp được: 8 miếng $\times 3 = 24$ miếng ; $\frac{3}{8}$ hộp tức là 3 miếng. Tổng-cộng được : $24 + 3 = 27$ miếng tức là $\frac{27}{8}$ hộp bánh.

Số này vừa đủ để chia chẵn cho 9 toán-viên, mỗi em được 3 miếng.

Ta nhận-xét thấy : 3 hộp $\frac{3}{8} = \frac{27}{8}$ hộp

Số phân-số đã được đòi ra phân-số.

GHI NHỚ : Muốn đổi số phân-số ra phân-số thì nhân số nguyên với mẫu-số rồi cộng thêm vào tử-số. Mẫu-số vẫn giữ nguyên.

BAI TẬP

1. Chép và bỏ túc bảng dưới đây :

| | | | | | | |
|------------|--------------------|--------------------|---------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| Số phân-số | $2m - \frac{3}{4}$ | $4l - \frac{2}{5}$ | $3kg - \frac{3}{4}$ | $5l - \frac{2}{3}$ | $6m - \frac{3}{7}$ | $7l - \frac{3}{8}$ |
| Phân-số | ? | ? | ? | ? | ? | ? |

2. Chép và bỏ-túc bảng dưới đây :

| | | | | | | |
|--------------|-----------------|-----------------|------------------|-----------------|-----------------|------------------|
| Phân-số : | $\frac{11}{5}m$ | $\frac{37}{4}l$ | $\frac{45}{7}kg$ | $\frac{39}{8}m$ | $\frac{37}{4}l$ | $\frac{43}{5}kg$ |
| Số phân-số : | ? | ? | ? | ? | ? | ? |

3. Toán của Mai gồm có 9 toán-viên được phát $4\frac{1}{2}$ ổ bánh mì, Mai sẽ chia cho mỗi bạn phần mấy ổ bánh mì ?

Mai

TÍNH TRĂM

NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,2

Nhận-xét : 0,2 đổi ra phân-số thập-phân là $\frac{2}{10}$. Đơn-giản $\frac{2}{10}$ thì được $\frac{1}{5}$.

Thí-dụ : $6 \times 0,2 = \frac{6}{10} \times 2 = \frac{6}{5} \times 2 = 0,6 \times 2 = 1,2$

hoặc $6 : 5 = 1,2$.

GHI NHỚ : Muốn nhân một số với 0,2 thì chia số ấy cho 10 rồi nhân với 2 hoặc chia số ấy cho 5.

BAI TẬP

Theo giá 0\$,20 một cái kẹo, hãy tính trăm số tiền phải trả:

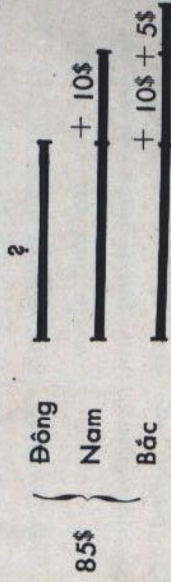
| | | | | | | |
|------------------|----|----|----|----|----|----|
| Số kẹo mua | 25 | 35 | 45 | 60 | 72 | 92 |
| Số tiền phải trả | ? | ? | ? | ? | ? | ? |

TOÁN ĐỒ XẾP LOẠI

TÌM NHIỀU SỐ, BIẾT TỔNG-SỐ VÀ HIỆU-SỐ

TOÁN ĐỒ DẪN GIẢI

Chia 85\$ cho Bác, Nam, Đông. Bác hơn Nam 5\$. Nam hơn Đông 10\$.



- Giải-thích :*
- Nam hơn Đông bao nhiêu tiền ? 10\$
 - Bắc hơn Đông bao nhiêu ? $10\$ + 5\$ = 15\$$
 - Cả hai em hơn Đông bao nhiêu ? 25\$
 - Có 85\$, bớt đi 25\$ thì còn bao nhiêu ? 60\$
 - 60\$ chia 3, thì 1 phần được 60\$: 3 = 20\$

LỜI GIẢI

Nam và Bắc hơn Đông : $10\$ + 10\$ + 5\$ = 25\$$.

Nếu tạm bớt 25\$ đi thì sẽ có 3 phần đều nhau được là:
 $85\$ - 25\$ = 60\$$.

Phần của Đông : $60\$: 3 = 20\$$

Phần của Nam : $20\$ + 10\$ = 30\$$

Phần của Bắc : $30\$ + 5\$ = 35\$$
 hoặc $20\$ + 10\$ + 5\$ = 35\$$.

Đáp-số : 20\$, 30\$, 35\$.

TOÁN ĐO TƯƠNG TỰ

1. Thờy thường 65 ngôi viết cho Nam, Bình, và An. Nam được hơn Bình 7 ngôi, An hơn Nam 6 ngôi. Hỏi mỗi em được bao nhiêu ?
2. Đông, Nam, Tây chia nhau 76 trái quít, Đông lấy hơn Nam 6 trái, Tây lấy hơn Đông 4 trái. Mỗi trái quít giá 4\$. Hỏi mỗi người phải trả bao nhiêu ?
3. Một thửa vườn hình thang, hai đường đáy và chiều cao đo được 132m. Đường đáy lớn hơn đường đáy nhỏ 20m; đường đáy nhỏ hơn chiều cao 8m. Tính diện-tích thửa vườn.

40. Học ôn về phân-số

- 1) Trả lời những câu hỏi sau đây :
 Phân-số có mấy số-hạng ? Hãy kể ra.
 Mẫu-số chỉ gì ? Tử-số chỉ gì ?
 Phân-số có mẫu-số là 10, 100 hoặc 1.000 gọi là phân-số gì ?
 Muốn đổi phân-số thường ra phân-số thập-phân thì làm thế nào ?
 Muốn đổi số thập-phân ra phân-số thập-phân thì lấy số nào làm tử-số ?
 Khi nào phân-số lớn hơn đơn-vị ? nhỏ hơn đơn-vị ? bằng đơn-vị ?
 Khi nào ta có thể đổi phân-số ra số phân-số ?
 Đổi phân-số ra số-phân-số cách nào ? Đổi số phân-số ra phân-số cách nào ?
- 2) Đổi ra phân-số thập-phân : $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{5}$, $\frac{3}{4}$.
 Đổi ra phân-số thường : 0,5 ; 0,75 ; 1,25.
- 3) Xếp theo thứ-tự từ lớn xuống nhỏ : $\frac{1}{8}$, $\frac{13}{8}$, $\frac{5}{8}$, $\frac{7}{8}$.
- 4) Đổi ra số phân-số : $\frac{8}{5}$; $\frac{15}{6}$; $\frac{24}{17}$.
 Đổi ra phân-số thường : $1\frac{8}{9}$; $3\frac{4}{5}$; $12\frac{2}{13}$

TÍNH TRĂM

HỌC ÔN : NHÂN MỘT SỐ VỚI 0,5, 0,25, 0,2

BÀI TẬP

- Đổi 0,5 ra phân số thập phân rồi chia hai số-hạng cho
- Nhân với 0,5 làm thế nào cho lạ ? Cho thí-dụ.
- Đổi 0,25 ra phân số thập phân rồi chia cả hai số-hạng cho 25. Nhân với 0,25 làm thế nào cho lạ ? Cho thí-dụ.
- Đổi 0,2 ra phân số thập phân rồi chia cả hai số-hạng cho
- Nhân với 0,2 làm thế nào cho lạ ? Cho thí-dụ.
- Làm những toán sau đây :

$$8m \times 0,5 = ? ; 24m \times 0,5 = ? ; 32kg \times 0,25 = ?$$

$$44l \times 0,25 = ? ; 45l \times 0,2 = ? ; 60\$ \times 0,2 = ?$$

TOÁN ĐÓ XÉP LOẠI

ÔN LẠI CÁC TRƯỜNG HỢP CHIA PHẦN KHÔNG ĐỀU

- Đông và Tây chia nhau 60m vải. Đông lấy hơn Tây 10m. Mỗi mét giá 40\$. Tính số tiền mỗi người phải trả.
- Một miếng đất chữ nhật chiều dài gấp 3 chiều rộng. Tính giá miếng đất, biết $1m^2$ giá 300\$ và chu-vi miếng đất là 120m.
- Đông và Tây chia nhau một số cam. Đông lấy gấp 3 Tây. Mỗi trái cam giá 8\$. Đông trả tiền hơn Tây 192\$. Hỏi mỗi người mua bao nhiêu trái cam ?
- Đông, Nam, Tây chia nhau 54m vải. Đông lấy hơn Nam 2m. Nam lấy hơn Tây 8m. Một mét vải giá 35\$. Tính số tiền mỗi người phải trả.

41. Phân số bằng nhau

ĐẶC-TÍNH CĂN-BẢN CỦA PHÂN-SỐ ĐƠN-GIẢN PHÂN-SỐ

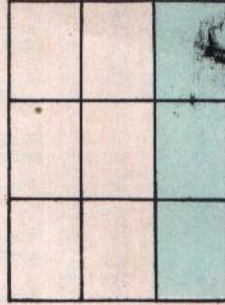
NHẬN-XÉT VÀ SUY-LUẬN

- Nếu chia hình chữ nhật ra làm 3 phần đều nhau thì mỗi phần là phần mấy hình chữ nhật ?

Trong phân số ($\frac{1}{3}$ hình chữ-nhật) mẫu số 3 chỉ rằng hình chữ nhật có 3 miếng đều, tử-số 1 chỉ rằng ta lấy 1 miếng.



Nếu mỗi miếng lại chia thành 3 miếng nhỏ, thì tử-số 1 được nhân với 3. Mẫu-số 3 cũng được nhân với 3. Và ta sẽ có phân-số $\frac{3}{9}$ hình chữ-nhật. $\frac{1}{3}$ hình chữ nhật so với $\frac{3}{9}$ hình chữ nhật có bằng nhau không ? Hai số-hạng của $\frac{1}{3}$ và $\frac{3}{9}$ tuy khác nhau nhưng trị-số của $\frac{1}{3}$ và $\frac{3}{9}$ ngang nhau.



GHI NHỚ : Đặc-tính 1. — Khi ta nhân hai số-hạng của một phân-số với cùng một số, ta không thay đổi trị-số của phân-số, nói khác đi là ta có một phân-số mới trị-số bằng trị-số của phân-số cũ, mặc dầu số-hạng khác nhau.